

# Phật Nói Kinh Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa



HT Như Điển dịch

---o0o---

*Nguồn*

<http://www.hoavouu.com>

*Chuyển sang ebook 10-05-2014*

*Người thực hiện :*

*Nguyễn Ngọc Thảo - thao\_ksd@yahoo.com.vn*

*Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn*

*Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com*

*Nam Thiên - namthien@gmail.com*

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

## Mục Lục

Quyển Thượng  
Quyển Trung  
Quyển Hạ

---o0o---

**Phật nói kinh: Bồ Tát Hành phương tiện**

**Cảnh giới thần thông biến hóa**

**Quyển Thượng**

*Đại Tạng kinh quyển 9, Pháp Hoa bộ từ trang 300 đến 316 gồm 3 quyển  
No. 271 < 270 >*

*Đời nhà Tống, người nước Thiên Trúc Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà La dịch từ Phạn văn ra Hán văn.*

*Thích Như Điển dịch từ Hán văn ra Việt văn tại chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc.*

*Khởi dịch ngày 7 tháng 3 năm 2001 nhằm ngày 13 tháng 2 năm Tân Tỵ.*

Ta nghe như thế này, một thời Đức Phật ở tại nước Ưu Thiên Diên, dưới gốc cây Bàn Trà trong vườn của Đề Vương. Trong ấy có rất nhiều cây Sa La, cây Đa La, cây Ca Ni Ca La, cây Ni Câu La, cây Bác Dạ, cây Ưu Đàm Bát La. Lại có hoa Bà Su. Hoa Đa Nhị Ca. Hoa A Đề Mục Đa. Hoa Chiêm Bà cùng cây A Thục Ca, cây Bà Thác La để trang nghiêm nơi ấy. Lại cũng có suối, giếng, ao, hồ, lạch, sông chảy xiết trong sạch trang nghiêm. Lại cũng có những hoa sen xanh vàng đỏ trắng nổi trên nước. Các loại chim ngỗng, thiên nga, Câu Na La, chim Bạt Thác Quân Đà cùng với các chim lạ tạo ra những âm thanh vi diệu, cùng lúc cất lên những tiếng hát khác nhau làm cho thấm nhuần cả cây cỏ trong rừng. Cùng với các vị Tỳ Kheo độ 12 ức người câu hội. Đại Đức Xá Lợi Phất; Ngài Mục Kiền Liên; Ngài Ma Ha Ca Diếp; Ngài A Ni Kiền Đà; Ngài Tu Bồ Đề; Ngài Đại Ca Chiên Diên; Ngài Ma Ha Kiếp Tân Na; Ngài Ly Bà Đà; Ngài Ba Tân Na; Ngài Nan Đề Sí Na Na Đề Ca Diếp; Ngài Đà Da Ca Diếp; Ngài Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử; Ngài Kiều Phạm Ba Đề Na Đà Sí Na; Ngài Châu Lợi Bàn Tri; Ngài Thát Bà Ma La Tử; Ngài Khứ Đà Bà Lâm; Ngài Nan Đà; Ngài Ma Ha Câu Hy La; Ngài La Hầu La cùng với Đại Đức A Nan v.v... Vì 12 ức vị mà làm Thượng Thủ. Tất cả đều nhập vào nơi hành pháp giới, đã vào trong tất cả các pháp; như nơi tánh hành, không hành; nơi không nương vào làm việc không nương vào, lìa tất cả những ràng buộc dính mắc bị kết lại, đã vào nơi Như Lai; không có pháp giới nào mà chỉ gần một pháp giới. Hướng tất cả con đường trí mà không lui sụt; muốn được tất cả trí mà tâm không thoái chuyển. Trí huệ chứng rồi liền đến bờ kia. Sau đó khuyên răn tu hành làm cảnh giới phương tiện. Ngài Ma Ha Ba Xà Ba Đề, Ngài Da Du Đà La v.v... cùng với 8 ức Tỳ Kheo Ni cũng đồng câu hội. Tất cả đều thành tựu pháp trong sạch. Tất cả đều tốt đẹp. Tất cả con đường trí tuệ đều gần gũi nhau. Tất cả việc làm tốt đẹp ấy được vào chỗ vô hữu pháp tánh. Xem tất cả các pháp đều không có tánh tướng. Tự hiểu các pháp thật tướng không tướng, chứng được vô ngã giải thoát trí tuệ. Tùy thuận chúng sanh. Cho nên dễ dàng điều phục. Thường hay thị hiện. Lại cùng với 72 ức Đại Bồ Tát có tên là: Nhựt Đại Lực Bồ Tát, Đại Lực Trì Bồ Tát, Đại Biến Hóa Bồ Tát, Đại Biến Hóa Vương Bồ Tát, Đại Tiến Thụ Bồ Tát, Đại Tiến Kiền Bồ Tát, Đại Hồng Bồ Tát, Đại Hồng Ý Bồ Tát, Đại Chúng Chủ Bồ Tát, Đại Hương Chúng Bồ Tát, Đại Nguyệt Bồ Tát, Thiện Nguyệt Bồ Tát, Công Đức Nguyệt Bồ Tát, Bảo Nguyệt Bồ Tát, Phổ Chiếu Nguyệt Bồ Tát, Pháp Vô Cấu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Chiếu Bồ Tát, Diệu Danh Nguyệt Bồ Tát, Phóng Quang Nguyệt Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Phạm Âm Bồ Tát, Phạm Chủ Lô Âm Bồ

Tát, Địa Âm Bồ Tát, Pháp Giới Âm Thinh Bồ Tát, Giáng Nhứt Thiết Ma Trường Âm Bồ Tát, Diệu Âm Thinh Bồ Tát, Phổ Cáo Âm Bồ Tát, Vô Vọng Tướng Phân Biệt Âm Bồ Tát, Địa Luân Âm Bồ Tát. Nhứt Thiết Vô Chướng Âm Bồ Tát, Phổ Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Phổ Tạng Bồ Tát, Đúc Tạng Bồ Tát, Chiếu Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Nguyệt Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Thức Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đúc Tạng Bồ Tát, Đại Ý Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Diệu Ý Bồ Tát, Hảo Ý Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Tăng Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Quảng Ý Bồ Tát, Giác Ý Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Tu Di Đăng Bồ Tát, Đại Đăng Bồ Tát, Pháp Cự Đăng Bồ Tát, Chiếu Nhứt Thiết Phương Đăng Bồ Tát, Phổ Đăng Bồ Tát, Diệt Nhứt

Thiết Âm Đăng Bồ Tát, Chiếu Nhứt Thiết Đạo Đăng Bồ Tát, Nhứt Chiếu Minh Đăng Bồ Tát, Nguyệt Đăng Bồ Tát, Nhứt Đăng Bồ Tát, Ly Nhứt Thiết Ác Đạo Bồ Tát, Ma Bất Hàng Phục Bồ Tát, Đại Ma Bất Hàng Phục Bồ Tát, Uy Đức Bồ Tát, Vô Hàng Phục Bồ Tát, Vô Năng Trắc Bồ Tát, Uy Đức Giác Càng Ác Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát v.v... gồm 72 ức vị câu hội, đều là những vị nhứt sanh, chúng Đà La Ni, đợc Tam Muội, đợc vô biên lạc thuyết, đợc vô ngại vô sở úy, chúng đợc thần thông rớt ráo. Hay qua lại nhiều quốc độ của chư Phật. Đi lại bằng thần thông, thân tâm giải thoát. Các chướng ngại của tri kiến đã thành tựu. Thế giới không có Phật liên hiện thân ra nơi đó. Thường chuyển pháp luân, không có phân biệt. Tùy theo tất cả chúng sanh mà độ. Vì họ mà nói pháp, nói vô tác pháp. Ở trong pháp tánh ấy không có động phát sinh mà cũng không có việc không động phát sinh. Những chúng sanh nào đã vào quốc độ này liền đợc đến bờ giác ngộ. Khi nói pháp dùng tiếng như Sư Tử hồng, hàng phục tất cả những ngoại đạo đang phá hoại, làm cho ma phải kinh sợ. Những vị Bồ Tát này có những thần thông như thế. Lìa các tâm yêu giận mà đợc bình đẳng, giống như đất nước gió lửa, vào trong tất cả các nơi bí mật của Như Lai. Vì tất cả chúng sanh mà làm tất cả những Phật sự, thường vì chư Phật mà xưng dương tán thán, giữ gìn tất cả những kiếp vị lai, giữ gìn tất cả những pháp tánh của Như Lai, lấy mưa pháp để tán thán tất cả các công đức, không thể hết đợc. Vì thế giới mà thành tựu bốn nguyện chính vậy. Làm việc giải thoát của các Đức Như Lai. Trước tiên phải phát tâm tu theo Đại Thừa. Lòng tin nơi mắt thanh tịnh không có ô nhiễm. Thường hay khuyến tấn cúng dường cho các việc Phật sự của các Đức Như Lai. Hay làm những việc trang nghiêm không thay đổi và luôn hướng về lòng từ. Những tấm lòng này không thể giải thích mà cũng chẳng thí dụ đợc. Vượt lên các sự nghi ngờ, do tâm can đảm. Vì các Phật quá khứ mà hộ trì. Lại cũng có rất nhiều Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di ở nơi 3 ngàn đại thiên thế giới oai đức vô cùng không thể sánh kịp. Chủ của các cõi trời, chủ của các loài rồng, chủ của các loài Dạ Xoa, chủ của các loài Càn Thiết Bà, chủ của các A Tu La, chủ của các La Hầu La Già, chủ của các Ma Hầu La Già, chủ của các KhNn Na La, chủ của loài người và không phải loài người đã cùng với tất cả trăm ngàn quyến thuộc đều đến đây để ngồi. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn có rất

nhiều trăm ngàn đại chúng vây chung quanh. Ngồi nơi tòa Sư Tử Đức Tạng, phóng ánh quang minh bao quanh đại chúng, giống như núi Tu Di nằm trên biển lớn chiếu đến các núi khác và ánh sáng ấy luôn được bảo trì. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ tòa ngồi Sư Tử điều phục tất cả trời người và dùng ánh sáng ấy chiếu soi rọi rõ. Cũng giống như mặt trời mặt trăng vào ngày rằm chiếu sáng thanh tịnh như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn yên ổn cùng với chư thiên loài người đều được chiếu sáng thanh tịnh như hư không thuần khiết không có một đám mây che. Ánh sáng mặt trời tỏa ra như màn lưới, chiếu sáng đến những nơi tối tăm và làm cho được sáng sủa. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ tòa Sư Tử hàng phục tất cả chư thiên và loài người một cách rất rạo và cũng đã làm cho Thích Phạm hộ thế được yên ổn cũng cùng với những ánh sáng như thế. Giống như giữa đêm tối từ trên đỉnh núi cao phóng ra ánh lửa chiếu soi thanh tịnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, từ nơi tòa Sư Tử đã hàng phục yên ổn trời người, ánh sáng quang minh rọi rõ không bợn nhơ như chúa sơn lâm đã hàng phục tất cả các loài thú nhỏ. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử đã hàng phục và làm yên ổn trời người, như Tỳ lưu ly như ý bảo châu bát lạng vô cầu phóng ra ánh sáng. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử đoan nghiêm vì diệu chiếu sáng mười phương như chuyển luân vương hàng phục tứ hoặc để có được chúng sanh. Lúc ấy Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử hàng phục yên ổn chư thiên loài người và Thích Đề Hoàn Nhơn cũng như Thích Ca Tỳ Lăng Già Bảo Anh Lạc Xứ, nơi thiện pháp đường đã dùng ánh sáng để hàng phục chư thiên vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư Tử hàng phục yên ổn chư thiên và loài người, ánh sáng chiếu khắp thanh tịnh. Lúc ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử biết được tâm của đại chúng rồi, thấy thân của Như Lai oai đức tự tại liền mới nghĩ rằng: Đây là ánh sáng gì mà nay Đức Thế Tôn đang ngồi tòa Sư Tử, các ánh sáng rất thanh tịnh thù thắng. Trong chúng ấy có nhiều người; nên ta nay sẽ hỏi Đức Như Lai nghĩa này.

Lúc ấy Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử từ nơi chỗ ngồi mà đứng dậy, chỉnh trang y áo bày vai mặt cúi sát xuống đất chắp tay hướng về phía Phật mà thưa rằng :

Mười phương chiếu ánh sáng

Hàng phục trời và người

Ba cõi cũng không cùng

Chúng sanh không qua hết

Như trên đỉnh Tu Di

Tất chiếu sáng tất cả

Hàng phục các núi khác

Chiếu mạnh đến các nơi  
Phật oai đức cũng vậy  
Biết hết nên ra đời  
Hàng phục các chúng sanh  
Thường hay chiếu sáng cho  
Nhu trăng nơi hư không  
Chiếu công đức trời trăng  
Đầy đủ và viên mãn  
Hàng phục cho các loài  
Mười phương cũng như vậy  
Đệ tử vây chung quanh  
Dùng ánh sáng mặt trăng  
Chiếu cho cả trời người  
Giống như ánh mặt trời  
Chiếu sáng đến tất cả  
Mọi người đều như vậy  
Được hàng phục cả thầy  
Giống như lửa trên núi  
Nửa đêm chiếu sáng tỏa  
Biết ánh sáng như thế  
Đấng Điều Ngự phóng ra  
Nhu chúa loài Sư Tử  
Dùng uy đức hàng thú

Ngoại đạo cũng như vậy

Chiếu sáng để hàng phục

Người đời chuyển luân vương

Uy đức hàng phục đời

Thế Tôn cũng như vậy

Hàng phục cả thế gian

Ba mươi ba cõi trời Hàng phục cả chư thiên

Không thể so sánh bằng Hàng phục chiếu các loài.

Sau khi Đức Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử làm kệ tán thán Đức Phật xong liền chấp tay bạch Phật rằng: Duy nguyện Thế Tôn! Nay vì chúng này mà nói kinh: hành phương tiện cảnh giới thần lực biến hóa, để có chúng sanh nào nghe được kinh này mà thực hiện vậy, để phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác và những người khác cũng được thăng tiến, để phát tâm vô thượng bồ đề, tăng ích vô thượng bồ đề cảnh giới. Các chúng sanh bị giải đãi sẽ phát tâm hoan hỷ. Các chúng sanh bị đày đọa sẽ được an ổn và tất cả những chúng sanh khác phát tâm tu hành vậy, đầy đủ trang nghiêm trí tuệ của Như Lai.

Sau khi Văn Thù Sư Lợi thỉnh lời như thế rồi. Đức Phật liền bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: Như Lai ứng cúng chánh biến tri nay nói khó giải. Vì nhân duyên gì mà nói. Vì duyên gì mà vào? Thật khó biết, khó hiểu, khó có thể đo lường và khó giáo hóa cũng như khó độ. Loài trời người đã làm hoại oai nghi và những người phá giới thì không thể giải thích được. Những chúng sanh thấp kém cũng không thể giải thích được; những kẻ tín tâm bị hoại thì khó giải thích được. Vì kẻ ác tri thức mà nhiếp hóa, cũng không thể giải thích cho những người chỉ dùng đến tri thức. Do không biết mà không vì chư Phật để hộ trì, không hay nghe theo, hà huống là cắt nghĩa, không có nơi đâu cả, chỉ trừ khi những kẻ ấy được chư Phật hộ trì. Lúc ấy Đức Phật nói bài kệ rằng:

Văn Thù nghe ta nói

Nên đã hỏi sự nghi

Nơi thấp khó thực hành

Không biết pháp tánh này

Ánh sáng Phật không hiểu

Đáng Điều Ngự khó độ  
Nếu có kẻ nghe pháp mà tâm không cung kính  
Nương vào ác tri thức  
Lìa những thiện tri thức  
Nếu có nghe pháp này  
Tất không sanh lòng tin  
Tâm nhỏ không phát triển  
Không có tâm cao cả  
Người thấp không lòng tin  
Nghe rồi sanh không vui  
Phật thương không vì nói  
Làm hại đến chúng này  
Do họ không tin pháp  
Đêm dài chẳng ích gì.

Lúc bấy giờ Ngài Văn Thù Đồng Tử bạch Phật rằng:

Kính bạch Thế Tôn: Trong chúng hội đây tất cả đều thanh tịnh. Trước đây đã làm những việc lành như đã cúng dường quá khứ chư Phật và Thiện tri thức, đã giữ gìn tín căn, đã cung kính các pháp xuất thế giải thoát, tâm họ thanh tịnh, nghe hiểu và thực hành ... như vậy tất cả chúng sanh như thế câu hội nơi đây và muốn biết muốn nghe muốn hiểu pháp này. Lành thay Thế Tôn, nguyện vì đó mà thuyết pháp, do việc giữ gìn lợi ích cho chúng sanh vậy.

Lại nói kệ rằng:

Có nhiều chúng sanh cầu các pháp  
Đã hiểu rõ nghĩa pháp tánh này  
Quá khứ chư Phật đã tu hành  
Cho nên Đức Điều Ngự mới thuyết pháp

Tất cả đều cùng cung kính ngồi

Thị hiện đáng hộ thể trong đời

Điều Ngự vì họ mà hiện ra

Vì giác ngộ nói thẳng nghĩa này

Vì lợi ích nhiếp hóa Bồ Tát

Vì loài người mà khai pháp tạng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi thỉnh như thế rồi, Phật liền tán thán - lành thay! lành thay! Văn Thù Sư Lợi. Nay người hỏi Đức Như Lai ứng cúng chánh biến tri nghĩa này thì Văn Thù Sư Lợi, người phải nên biết tất cả pháp hành và ở trong pháp đó phải không có những sự nghi ngờ. Người hãy nên dùng sự hiểu biết và trí huệ phương tiện. Văn Thù Sư Lợi! Vì sự lợi ích của nhiều chúng sanh mà làm. Văn Thù Sư Lợi! Hãy vì vị lai các vị Bồ Tát mà làm nên ánh sáng rạng rỡ. Nay Văn Thù Sư Lợi! Hãy nên lắng nghe! Hãy nên nhớ nghĩ! Nay ta đang nói kinh Bồ Tát sở hành phương tiện cảnh giới thần thông biến hóa đây.

Ngài Văn Thù Sư Lợi thưa: Như vậy đó Thế Tôn, chúng con đang lắng nghe.

Phật lại bảo: Nay Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ thành tựu 12 ức pháp công đức thì kẻ thiện nam người thiện nữ kia hãy vì phát tâm chứng được vô thượng bồ đề. Thế nào là 12 ? Lý giải trong sạch lìa các bợn nhơ. Có tánh từ bi sanh ra thanh tịnh. Có tâm chuyên hành trì pháp vô vi. Có trang nghiêm việc thiện và làm cho việc thiện này lâu bền. Có tâm cung kính cúng dường chư Phật nên thành tựu những pháp thanh tịnh. Có thân khNu ý nghiệp không làm những điều sai trái, xa lìa đường ác. Có tâm xa rời những kẻ ác trí thức và gần gũi bậc thiện trí thức. Như pháp mà nói mà làm, không xảo trá. Có sự hiểu biết các pháp, không tham cầu đồ ăn ngon. Có hộ trì các Đức Như Lai, xa lìa ma chướng. Hay thường trong tất cả chúng sanh, sanh tâm đại bi. Không xa lìa tất cả chúng sanh. Tâm không sanh tham đắm. Có sức mạnh của nhân duyên trang nghiêm công đức.

Nay Thiện Nam Tử! Đây gọi là thành tựu 12 pháp công đức vậy. Nay các Thiện nam tử Thiện nữ nơn! Hãy phát tâm thành được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì tâm lợi ích, hay cùng với chúng sanh tạo ra niềm vui. Có tâm ai mẫn, không làm những điều ác. Tâm từ bi hay thương xót tất cả chúng sanh. Tâm đại từ làm cho tiêu diệt tất cả các ác đạo. Bạch tịnh tâm, không cầu dư thừa. Vô ái tâm, lìa tất cả những kiết sử lậu vậy. Tâm thanh tịnh làm cho tánh được tịnh. Như huyễn tâm, không có vật gì dính mắc. Tâm vô sở hữu, lìa việc sở



hữu. Tâm kiên cố, không giao động vậy. Tâm không thối chuyển, được các pháp vậy. Độ tất cả cho chúng sanh là người có tâm làm những điều như vậy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới nói lời rằng:

Nếu có Phật Tử hay tu hành  
Thanh tịnh các pháp tâm đầy đủ  
Tất cả chúng sanh tâm từ bi  
Mềm mỏng chính là tâm  
Bồ Đề Đầu tiên xa rời ác tri thức  
Sau đó gần gũi thiện tri thức  
Thệ nguyện khuyến tấn quả  
Bồ Đề Sanh ra hiểu biết Bồ Đề tâm  
Thường hay không sanh tâm mệt mỏi  
Hay tu hành làm như lời dạy  
Ví như kim cương không thối tâm  
Như vậy đó sanh Bồ Đề tâm  
Vì các chúng sanh sanh tâm từ  
Để cho chúng sanh nơi an lạc  
Xa lìa tất cả các khổ não  
Như vậy sẽ sanh Bồ Đề tâm  
Kẻ trí không cầu cho dư thừa  
Suy nghĩ giác ngộ là công đức  
Tâm sạch không dơ và không ái  
Như vậy luôn là tâm Bồ Đề  
Xa rời không vật, không có yêu

Tánh này giống như tánh điện vậy  
Lìa tất cả vật không có tướng  
Phật nói tâm Bồ Đề như thế  
Lìa xa tất cả các điều ác  
Không dơ trong sáng như hư không  
Tất cả chữ nghĩa không thể thấy  
Nên nói tâm Bồ Đề thanh tịnh  
Gốc gác ngộ thẳng tất cả pháp  
Lại giống như là một thần chú  
Lại làm các căn được trong sạch  
Điều này được Phật các công đức.

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Bồ Tát ở yên, thấy 12 công đức khuyến tấn tu hành đàn ba la mật. Thế nào là 12 ? Thấy đạo Bồ Đề, an ổn thích nghi, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy các gia đình giàu có, khuyến tấn bố thí. Thấy nơi đồng loại dễ thương, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy lìa bợn nhơ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy thí tâm đầy đủ, khuyến tấn tu hành. Thấy cửa nơi nọ quở đóng lại, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy tiền nhiều cùng cầu bền chắc, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy các việc tự tại đầy đủ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy tu hành làm những việc xả hỷ, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy ta đang đầy đủ nơi bố thí, khuyến tấn tu hành bố thí. Thấy ưng thuận lời dạy của Như Lai, khuyến tấn tu hành bố thí.

Những sự bố thí như thế đều hồi hướng về vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nay Thiện Nam Tử! Đây có tên gọi là Bồ Tát thấy 12 công đức nên khuyến tấn tu hành bố thí vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời kệ rằng:

Thí cầu khó sánh tất cả trí  
Tay chân cùng mắt đầu gân cốt  
Không kể trong ngoài đều xả hết  
Sau không tham chứa nhiều phước đức

Sẽ thành vi diệu kẻ cao cả

Ta sanh giác ngộ bỏ tham cầu

Được tự tại chính nhờ bố thí

Tất cả chư Phật hay tán thán

Dùng huệ thấy đây các công đức

Ta nay tu hành bỏ tất cả.

Lại nữa này các Thiện Nam Tử! Nếu có Bồ Tát thấy được 12 công đức như thế, nên khuyến tấn tu hành về Thi Ba La Mật. Thế nào là 12 ? Thấy ta đang hộ trì giữ gìn thành tựu các giới, nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang hướng đến con đường giác ngộ, hãy khuyến tấn thực hành giới. Thấy ta đang cởi bỏ những sự ràng buộc, nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang xa lìa ác đạo, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang trừ tất cả đường ác, khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang làm cho thân khẩu ý không tạo nghiệp, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang vì kẻ trí tuệ, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang tập không buông lung, khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang cho tất cả chúng sanh sự không sợ hãi, hãy khuyến tấn tu hành giữ giới. Thấy ta đang được giới của thân khẩu ý, hãy nên khuyến tu hành giữ giới. Thấy ta đang vì tất cả pháp mà được tự tại, khuyến tấn tu hành giữ giới.

Này Thiện Nam Tử! Đây tên gọi là Bồ Tát thấy 12 công đức vậy; nên khuyến tấn tu hành giữ giới. Những giới đức này hồi hướng về nhưt thiết trí.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói lời kệ rằng:

Ta nay giải được các ràng buộc

Ta đang đóng tất cả cửa ác

Ta đương nghĩ suy những nghĩa màu

Ta nay giữ giới, trâu yêu đuôi

Ta nay như Phật mà dạy dỗ

Ta nay trí tuệ được xung tán

Ta nay hộ trì thường không lìa

Ta đang ở nơi giới công đức

Ta nay thân khNu được vô tác  
Ta đang ý thức việc làm này  
Ta nay hay giữ thân khẩu ý  
Ta nay không trở lại đường ác  
Nếu không buông lung được tán thán  
Đây là tất cả các nghiệp lành  
Ta hay thường ở nơi chốn này  
Xa rời tất cả các phóng dật  
Ta đương hành trì Thi Ba La  
Ta đương thành tựu các Phật Pháp  
Ta nay thanh tịnh Như Lai giới  
Giới là tất cả hơn ai hết  
Không cần hy vọng công đức này  
Nếu đến giải thoát cầu như thế  
Giữ giới ví như trâu mên đuôi  
Sẽ được tất cả các công đức.

Lại nữa này các Thiện Nam Tử! Bồ Tát nhớ 12 việc này, tu hành kham nhẫn. Thế nào là 12 ? Tất cả các hành, phải tu pháp nhẫn. Không được giới, phải tu nhẫn. Không được chúng sanh, phải tu nhẫn. Không được nơi kẻ khác, phải tu nhẫn. Cứu cánh không sân, phải tu nhẫn. Dứt sạch ràng buộc, phải tu nhẫn. Xa rời tham sân, phải tu nhẫn. Thành tựu tướng tốt, phải tu nhẫn. Muốn sanh cõi Phạm Thiên, phải tu nhẫn. Xa đây sinh kia, phải tu nhẫn. Muốn được trí huệ, phải tu nhẫn. Muốn hàng phục các ma, phải tu nhẫn. Muốn thấy nhiều thân của Như Lai, tu hành phải nhẫn.

Nếu mà nhẫn nại được như thế, tất nhiên sẽ được hồi hướng đến nhưt thiết trí. Nay Thiện Nam Tử! Như vậy đó có tên là Bồ Tát thấy 12 việc tu hành nhẫn nhục. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới nói lời rằng:

Pháp này chẳng không có  
Tìm chẳng được chúng sanh  
Hiểu rõ bởi pháp này  
An trụ nhẫn công đức  
Lại xa rời nhị biên  
Mình người chẳng có sân  
Kẻ trí tu nhẫn lực  
Lòng từ hiền bày ra  
Cứu cánh chẳng có sân  
Tiên tu nhẫn chẳng lo  
Hiểu biết đến cuối cùng  
Tu nhẫn xa kiết sử  
Tướng tốt sắc trang nghiêm  
Sanh vào nơi Phạm cung  
Tiên đến gần nhẫn lực  
Vui tư duy nhẫn hay  
Chẳng lực nhẫn nào bằng  
Lực ma cũng chẳng có  
Tất cả đức sẽ đến  
Cho nên tu nhẫn vậy.

Lại nữa các Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại có 12 loại trang nghiêm để tu tiên. Thế nào là 12 trang nghiêm ? Hiểu biết tất cả Phật Pháp, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Đến tất cả các xứ Phật, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Cung cấp cho tất cả các Đức Như Lai, khuyên tu hành đến chỗ trang nghiêm. Giáo hóa tất cả chúng sanh, khuyên tu hành tiến tới chỗ trang nghiêm. An trụ tất cả chúng sanh vào trong Phật Pháp, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm.

Nếu có những chúng sanh vô minh cũng khuyến tấn đến chỗ trang nghiêm. Cho chúng sanh trí tuệ của Phật, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Làm cho các quốc độ của Phật thanh tịnh, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Cho đến những kiếp rốt sau này tu Bồ Tát hạnh không biết mỏi mệt, khuyến tấn tu hành trang nghiêm. Muốn chỉ trong một cái khoảng móng tay thì đến thế giới của Phật, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm. Tất cả các thế giới của Phật, thành vô thượng đạo, chuyển pháp luân vi diệu, khuyến tấn tu hành đến chỗ trang nghiêm.

Này các Thiện Nam Tử! Đây có tên gọi là Bồ Tát 12 loại trang nghiêm khuyến tấn tu hành. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Vô thượng dũng tiến không giải đãi

Là Phật Tử hướng tới Bồ Đề

Qua nhiều nước Phật như chẳng dứt

Nơi nào cũng chẳng biết mỏi mệt

Vì độ chúng sanh nên siêng năng

Đến trăm ngàn ức kiếp khổ vui

Thường hay khuyến tấn khuyên giải đãi

Thí cho chúng sanh những niềm vui

Ta nguyện tu tịnh từng nơi Phật

Tận hiểu tất cả các Pháp Phật

Ta trong thế giới làm bánh xe

Chuyển hóa nhiều ức chúng sanh ấy

Một niệm nơi tâm tới giác ngộ

Để mà điều phục các chúng sanh

Phật Tử thường hay qua bờ kia

Hiện thân trang nghiêm vì chúng sanh.

Lại nữa chư Thiên Nam Tử! Bồ Tát thực hành 12 phép Thiên Định. Thế nào là 12 ? Làm cho mất đi các phiền trược, rốt cuộc không sanh nữa. Ở tâm thanh tịnh, không lệ thuộc cảnh giới. Không nương vào nơi không chỗ nương. Lìa xa dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Ra khỏi thế gian. Dùng lực định để hàng phục thánh nơn và phàm phu vậy. Làm cho tăng trưởng tâm vô ngã. Sau đó thiên định làm phân biệt các loại thiên. Làm việc không sở hữu, lìa sự nhớ nghĩ. Làm việc không biên giới, có thể đến biên giới của Thiên Tam Muội. Đó là định, là tịch diệt vậy. Làm việc điều tâm, chẳng phải không biết. Làm việc thanh tịnh, hộ trì các căn. Làm việc phương tiện cảnh giới là Bồ Tát tu Thiên. Không bỏ, không hoại, không huệ, không mạn, chẳng thấy, chẳng yêu, chẳng nghĩ đến vậy.

Đây gọi là Bồ Tát hàng phục tất cả những người tu thiên vậy. Nay chư Thiên Nam Tử! Đây là Bồ Tát thấy 12 việc tu hành thiên định vậy. Lúc ấy Đức Thế Tôn nói lại lời rằng:

Thiên định này rất tốt

Để cho Bồ Tát làm

Tiêu hết thảy kiết sử

Cứu cánh chẳng phát sanh

Chuyên tu thiên yên lặng

Chẳng tu theo cảnh giới

Nếu có chẳng trụ tâm

Khuyến khích ở nơi định

Tu chẳng nương chỉ thiên

Nơi ấy chẳng nương vào

Dục sắc vô sắc giới

Tư duy không chướng ngại

Là thiên siêu thế gian

Đây Bồ Đề biết đủ

Vì vậy nên tất cả

Chẳng phải thánh định vậy

Thực hành các thứ thiền

Sẽ được tự tại vậy

Đây gọi là xả thiền

Sanh ra nơi dục giới

Tăng ích làm việc lành

Kẻ trí huệ tu thiền

Đó vô ngã tâm thiền

Vì Bồ Tát mà nói

Vô lượng vô biên hành

Tu hành tối thượng thiền

Đó là phần thiền ít

Chiếu sáng và hàng phục

Trí huệ phương tiện đủ

Tu thiền tiếng gọi lớn

Cả hai đều chẳng chứng

Hướng về hạnh thanh tịnh

Lại chẳng nương vào đâu

Lại chẳng ở nơi vật

Người tu thiền trí huệ

Xa rời các hình tướng

Làm những việc như thế

Người tu thiền trí huệ



Là Duyên Giác tự tại

Cho nên gọi chẳng làm.

Này các Thiện Nam Tử! Bồ Tát có 12 việc làm để vào Bát Nhã Ba La Mật. Thế nào là 12 ? Việc đã làm xong, không gì vướng bận. Làm được sáng, chiếu trừ tất cả các kiết sử. Phóng trí tuệ ra lìa vô trí vậy. Làm cho vô minh mất đi, lợi ích cho mọi người. Phá trừ lưới ái, làm chất kim cương, giống như phá núi vậy. Làm ánh mặt trời, chiếu phá chỗ bùn lầy. Làm lửa lớn, thiêu cây cối. Làm Ma Ni quý, không mê cảm vậy. Đó là không hành, chẳng có vật gì cả. Vô tướng hành, không có tướng nào cả. Vô ngại hành, ra khỏi tam giới vậy.

Này Thiện Nam Tử! Đây là Bồ Tát làm 12 việc để vào Bát Nhã Ba La Mật. Lúc ấy Đức Thế tôn liền nói kệ rằng:

Huệ này hơn thế gian

Ánh sáng soi chỗ tối

Lửa sáng thật thanh tịnh Chiếu đến các kiết sử

Huệ ấy diệt vô minh

Biết rằng phá hoại yêu

Phá tất cả kiết sử

Chủ trời chày kim cương

Phá hoại A Tu La

Gồm thâu các chúng ma

Chiếu sáng chỗ tối tăm

Huệ ấy sáng như đèn

Như trời chiếu chỗ ướt

Huệ ấy như mặt trời

Độ qua bờ bên kia

Giống như thuyền qua nước

Chặt phá cây không trí  
N như dao cắt cây vậy  
Được chẳng mê mờ thấy  
Cả không vật tánh tướng  
Thường lìa các giác quan  
Chẳng nương vào các đường  
Hay phá hoại nghi hoặc  
Hay luận nói các lời  
Là sanh tử chẳng lo  
Thị hiện cảnh Niết Bàn  
Huệ này điều thế gian  
Hiện ra tướng chẳng mê  
Vì huệ Bồ Tát lập  
Xa tối làm giác ngộ.

Này Thiện Nam Tử! Đây là 12 cảnh giới thị hiện phương tiện của Bồ Tát. Thế nào là 12 ? Này Thiện Nam Tử! Đây gọi là Bồ Tát đến cảnh giới Niết Bàn. Phương tiện thị hiện sanh tử cảnh giới. Đến cảnh giới thanh tịnh. Phương tiện thị hiện nơi chỗ ồn ào, đến cảnh giới thiên. Phương tiện thị hiện nơi hậu cung là một dâm nữ, đến vô tác cảnh giới, phương tiện thị hiện các cảnh giới có động tác. Đến cảnh giới vô sanh, phương tiện thị hiện cảnh giới sanh tử, lìa 4 cảnh giới của ma, phương tiện thị hiện hàng phục các ma để đến cảnh giới thánh nhơn. Phương tiện thị hiện gần cảnh giới không phải thánh, xa rời cảnh giới thế gian, phương tiện thị hiện cảnh giới thế gian, được cảnh giới trí tuệ. Phương tiện thị hiện cảnh giới phàm phu. Thấy rõ cảnh giới thực tế. Phương tiện thị hiện không đọa vào cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác cảnh giới, đạt được pháp giới vô tướng. Phương tiện thị hiện tướng hảo nghiêm thân, vì hóa độ chúng sanh mà nhập vào cảnh giới Phật. Phương tiện thị hiện cảnh giới ma.

Này chư Thiện Nam Tử! Đây gọi là 12 cảnh giới phương tiện thị hiện của Bồ Tát thấy biết vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

Là cảnh giới phương tiện  
Bồ Tát cùng chúng sanh  
Ở nơi cảnh giới ấy  
Hiện tất cả cảnh giới  
Chứng cảnh giới Niết Bàn  
Phương tiện hiện hữu vi  
Lại đến cảnh giới này  
Không hai chẳng ô nhiễm  
Chứng được xứ yên ổn  
Phương tiện hiện nơi ồn  
Cả hai không dính mắc  
Không mắc vào việc làm  
Thị hiện thân người nữ  
Trong cung vui ăn uống  
Thế nhưng cũng tịnh yên  
Hộ người đức phương tiện  
Chẳng lui nơi thiên định  
Phương tiện hiện loạn tâm  
Thấy việc nào cũng nhẫn  
Phương tiện trí thị hiện  
Lại cũng chẳng cung kính  
Chẳng vọng tưởng hý luận  
Chẳng vọng tưởng cảnh giới

Phương tiện trí thị hiện  
Chẳng sanh lại chẳng chết  
Không sanh pháp tốt đẹp  
Thị hiện nơi sanh tử  
Phương tiện trí dũng kiên  
Ra ngoài cảnh giới ma  
Ở nơi uy Đức Phật  
Mà hiện cảnh giới ma  
Đây Phật Tử phương tiện  
Đến đỉnh thánh công đức  
Phương tiện làm phàm phu  
Và trí lực chúng sanh  
Phương tiện trí biến hóa  
Tất cả pháp không cùng  
Biết rằng gốc vẫn không  
Chẳng cầu nơi diệt độ  
Đây phương tiện hay làm  
Tất cả pháp vô tướng  
Đạt chỗ không chẳng có  
Vì hóa độ chúng sanh  
Thị hiện tướng tốt này  
Là phương tiện cảnh giới  
Đại uy đức Phật Tử

Làm Phật Tử ở yên

Thị hiện nhiều biến hóa.

Này các Thiện Nam Tử! Nay hãy biết rằng, Như Lai phương tiện đã làm cho 12 công đức được thành tựu. Tinh cần tu luyện nơi nước Phật để thành được con đường chân chánh rồi, thị hiện lúc kiếp trước, chúng sanh trước, kiến trước, phiền não trước, mệnh trước. Hiện ra những thừa sai biệt, thị hiện nước Phật nơi chỗ ô nhiễm; hiện ra chúng sanh và thuyết pháp khác nhau. Hiện chúng sanh khác nhau, hiện ra sự tranh cãi khác nhau; hiện ra nghiệp của ma quỷ, chẳng qua chỉ là tất cả đều do phương tiện của Như Lai mà thôi. Khi Phật nói lời ấy rồi, Ngài Văn Thù Đẳng Túc bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn: Ngài đã nói 12 công đức để thành tựu tinh luyện nơi nước Phật. Các Đức Thế Tôn vì công đức này mà trang nghiêm quốc độ, thành được đạo vô thượng chánh chơn. Văn Thù Sư Lợi nay thuần thực nơi quốc độ Phật, đã nhiều kiếp tinh luyện thành tựu đầy đủ, không rời bỏ những công đức tinh luyện này. Các Đức Thế Tôn ở đâu thì được thành đạo vô thượng chánh chơn ở đó. Đó gọi là tinh luyện Phật độ. Khi tinh luyện thì thành tựu đầy đủ, không xa lìa mất mát những hành pháp, gọi là tinh luyện nơi nước Phật, cũng có thành tựu tinh luyện cho chúng sanh nữa. Cũng chẳng phải không biết pháp mà tinh luyện Phật độ. Cũng tinh luyện phước điền thành tựu, gọi là thiện diệu tịnh. Đó cũng gọi là tinh luyện nước Phật. Cũng làm cho chúng sanh được thành tựu nơi nước Phật, không chậm trễ vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Cũng có tinh luyện bộ phái được thành tựu đầy đủ và ra khỏi các bộ phái vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Cũng có việc tinh luyện thành tựu diệu địa, không có vật gì làm chướng ngại. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có việc tinh luyện thành tựu diệu địa, thì tất cả không ngoài việc làm của đạo pháp vậy. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có sự tinh luyện công đức được thành tựu, không có việc đua nịnh nhỏ nhen. Đó gọi là tinh luyện nơi nước Phật. Có việc tinh luyện của tâm với cảnh thành tựu. Đây gọi là tánh trong sạch của chúng sanh vậy. Đó gọi là tinh luyện Phật độ. Lại có sự tinh luyện thánh nhơn thành tựu, phước điền không phải là không có. Đó gọi là tinh luyện nước Phật. Cũng có sự tinh luyện đạo tràng thành tựu, từ xưa đã đến trước nơi đất Phật.

Này Văn Thù Sư Lợi! Đây có tên là 12 loại công đức thành tựu tinh luyện Phật độ vậy. Ở đây tất cả các Đức Phật Như Lai đã thành đạo vô thượng thánh nhơn. Này Văn Thù Sư Lợi!

Ngươi hãy nên biết! Nơi này ta không an trụ các Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao vậy? Vì Như Lai đã lìa bỏ các tướng khác.

Văn Thù Sư Lợi! Nếu Đức Như Lai có muốn nơi chúng sanh thành Đại Thừa, hoặc muốn chúng sanh ở nơi Tiểu Thừa, tất cả đều làm cho tâm của Như

Lai không thanh tịnh, không có tâm bình đẳng, còn chấp trước, vẫn còn tâm thương yêu phân biệt, cũng còn suy nghĩ khác, cũng còn tiếc thương.

Này Văn Thù Sư Lợi! Ta nếu vì chúng sanh mà thuyết pháp, chỉ một mục nơi giác ngộ và nơi Đại Thừa, vào nhưt thiết trí và đến được nhưt thiết trí. Đây là nghĩa chính vậy. Không có thừa nào khác dừng lại nơi này.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: Thế Tôn! nếu không có thừa nào khác ở nơi đây thì vì sao Như Lai muốn nói 3 thừa cho chúng sanh mà nói pháp? Đây là Thanh Văn thừa. Đây là Duyên Giác thừa. Đây là Đại Thừa.

Phật dạy: Này Văn Thù Sư Lợi! Thừa là dừng lại một nơi. Như Lai vì sự an ổn mà dừng lại chỗ thấy nghe, chứ chẳng có thừa nào dừng lại một nơi cả. Cũng chẳng có tướng nào làm cho an ổn và dừng lại cả. Như Lai vì người làm sự an ổn mà dừng lại vậy. Nếu sự trang nghiêm ít so với sự trang nghiêm nhiều là an ổn và dừng lại. Đây gọi là thừa không sai biệt pháp giới vậy. Này Văn Thù Sư Lợi! Như Lai đã nói về pháp môn không chướng ngại, thứ lớp đến chỗ dừng lại. Này Văn Thù Sư Lợi! Cũng giống như người mới học, từ vị Thầy đầu đến vị Thầy sau, có nhiều phương tiện khác nhau, tùy theo các đệ tử muốn học cái gì cho nên mới dùng đến trí phương tiện, thị hiện nhiều loại khác nhau để khuyên bảo dạy dỗ. Đây là một trí tuệ quyền biến vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy. Ta là Thầy của phương tiện, là tất cả trí, nói ra 3 loại. Này Văn Thù Sư Lợi! Ví như ngọn lửa nhỏ có thể đốt cháy trong nhiều kiếp. Văn Thù Sư Lợi! Trí tuệ ấy cũng lại như vậy. Dần dần tăng trưởng, cho đến chúng được đại trí của Như Lai. Trí tuệ sáng suốt, đốt cháy tất cả những ràng buộc của chúng sanh.

Văn Thù Sư Lợi! Tu Di Sơn Vương cũng không thể phân biệt được. Nếu có chúng sanh nào đến nơi đó, tất cả cùng một màu, đó là màu vàng. Này Văn Thù Sư Lợi! Đó là trí tuệ vô thượng của Như Lai như núi Tu Di. Cũng giống như vậy không thể phân biệt được. Nếu quán về pháp tánh của Như Lai cũng giống một màu như vậy. Nghĩa là nhưt thiết trí. Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như màu xanh biếc của Đại Ma Ni Bảo ở nơi nào, thì trong cảnh giới ấy có nhiều màu sắc ánh sáng có nhiều loại và nhiều hình tướng khác nhau. Đây là nhờ uy đức lực của Ma Ni Bảo vậy, làm cho tất cả đều một màu. Đó là màu xanh.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai có vô lượng màu xanh biếc cũng giống như vậy. Nếu có chúng sanh nào tiếp xúc với ánh sáng của Như Lai thì có được tất cả là một màu và một màu trí tuệ. Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như biển lớn, tuy rằng có nhiều cửa ngõ để nước chảy vào; nhưng khi vào rồi chỉ còn một vị. Đó là vị mặn và hay ở cùng vậy. Này Văn Thù Sư Lợi! Đại hải kia cũng giống như trí tuệ của Như Lai, nhiều loại nước chảy vào như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, khi đã vào rồi, đều cùng một vị. Đó chỉ là một thừa không còn phân biệt được nữa.

Văn Thù Sư Lợi! Đây là phương tiện! Nên biết Như Lai an ổn không hư dối, chỉ có tên để phân biệt chỉ dẫn làm chỗ an nghỉ, chứ thật ra khi đã vào trong pháp của Như Lai rồi thì được ở yên vậy. Như Lai đã thị hiện và trước sau nhập vào trong Phật Pháp cả. Làm cho trang nghiêm ít hay nhiều trang nghiêm đều an trụ nơi Phật Pháp vậy. Đây là phương tiện trí huệ của Như Lai vậy. Biến hóa nhiều loại khác nhau khi xuất thế. Chỉ có một nghĩa, một thừa và không có hai. Này Văn Thù Sư Lợi! Ở mỗi nước Phật! Nếu có những người ngoại đạo xuất gia thì Như Lai sẽ ở trong đó mà thị hiện phương tiện và hộ trì chỉ dẫn cho họ. Vì sao vậy? Này Văn Thù Sư Lợi! Vì lẽ Như Lai hay có khả năng hàng phục những sự trái nghịch đó. Vì Như Lai không có gì ngăn ngại cả.

*(Phật thuyết Bồ Tát hành phương tiện kinh - Quyển thượng)*

---o0o---

## **Phật nói kinh: Bồ tát hành phương tiện**

### **Cảnh giới thần thông biến hóa**

#### **Quyển Trung**

*Đời nhà Tống, Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà dịch từ Phạn văn sang Hán văn*

*Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang chữ Việt - năm 2001*

Văn Thù Sư Lợi! Như vua chuyển luân có những công đức nhỏ gom thành nhiều đức lớn. Có tham có sân có si có thân có kết có sử. Vì vua chuyển luân này! Tất cả đều không làm nên oán trách. Vì sao vậy? Này Văn Thù Sư Lợi! Vị chuyển luân vương này không có sầu não. Văn Thù Sư Lợi! Như Lai từ khi chuyển bánh xe pháp dùng vô lượng trí tuệ công đức trang nghiêm đầy đủ, chúng được tâm từ bi không dứt, làm những việc bình đẳng thấu suốt như bảy phần Bồ Đề được thành tựu, vì pháp không quên mà chuyển pháp luân. Bên ngoài có nhiều sự tranh tụng phiền não, không nơi nào là không có. Văn Thù Sư Lợi nên biết! Nếu thấy nơi quốc độ của Phật có ngoại đạo xuất gia thì thiện nam tử nên biết rằng tất cả đều ở yên một nơi! đây là nơi Phật.. Văn Thù Sư Lợi! Cũng giống như những con thú yếu đuối đứng trước con sư tử. Cũng như thế ấy Văn Thù Sư Lợi, các ngoại đạo xuất gia không thể vào nơi cảnh giới của Như Lai được. Cũng chẳng có thể cùng với Như Lai để tranh luận nữa. Sư Tử lớn kia luôn có 10 lực được vô úy, phía trước rống lên, cũng không sao cả. Chỉ trừ khi có sức gia trì của Như Lai. Này Văn Thù Sư Lợi! Giống như mặt trời phóng ra nhiều lưới ánh sáng, tất cả những đám lửa đều yên ổn, tất cả những trận bão nhờ ánh sáng chiếu cũng như chiếu vào chỗ tối tăm. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Khi Đức Như Lai chiếu ra ánh sáng, phóng đại quang minh trí tuệ làm cho

những ngoại đạo xuất gia cũng được yên ổn, không có nơi nào là không chiếu sáng.

Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Thắng Thiết Vương tùy nơi đất mà xuất hiện, tất cả các loại sắt đều không tồn tại, vì sắt hòa nhập vào vậy. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi. Nếu có nước Phật nào có Phật xuất thế, phải biết rằng dầu cho các ngoại đạo có xuất gia đi chẳng nữa thì cũng không sao. Vì sao vậy? Vì tướng của họ không giống tướng của Phật ở nơi đời. Nay Văn Thù Sư Lợi! Giống như Ý Bảo Vương tùy nơi mà xuất hiện, không sanh tất cả những Ma Ni Bảo giá. Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Như Lai có đại trí tuệ quý giá xuất hiện thì phải biết rằng nơi đó không có sinh ra ngoại đạo.

Này Văn Thù Sư Lợi! Dụ như Bảo Tánh có xuất hiện vàng nơi Diêm Phù đàn thì nơi ấy không xuất hiện đồ đồng thấp giá v.v... Như vậy đó Văn Thù Sư Lợi! Nếu thế giới nào có Phật xuất hiện thì xứ đó tất nhiên không có ngoại đạo xuất hiện.

Này Văn Thù Sư Lợi! Hãy biết rằng tùy theo phương tiện mà Phật xuất hiện, không muốn cho các ngoại đạo xuất gia. Văn Thù Sư Lợi! Nay người nên biết Như Lai đã gìn giữ bất khả tư nghì phương tiện cảnh giới. Đây là nhân duyên vậy. Ở trong những quốc độ Phật này hiện ra ngoại đạo để xuất gia. Vì sao làm vậy? Vì tất cả ngoại đạo mà làm cho giải thoát bất khả tư nghì, từ nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa mà sanh ra, dù hí phương tiện, lại cũng chẳng xa rời niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng, giáo hóa chúng sanh đến bờ giải thoát. Như Lai giữ nhiệm vụ giáo hóa chúng sanh vậy. Cho nên lúc nói pháp có 8 ngàn thiên tử nương vào Thanh Văn thừa nghe nói một thừa, phát tâm vô thượng chánh đạo. 500 vị Tỳ Kheo được nhứt thừa, chúng được Tam Muội; 1.200 Bồ Tát chúng được vô sanh pháp nhẫn, làm cho 3 ngàn đại thiên thế giới 6 loài chấn động. Từ cõi trời chư thiên rải hoa sen xanh vàng đỏ trắng, lại cũng có mưa bột chiên đàn. Trước nơi Phật có trăm ngàn thiên tử từ trên không trung phát lời tán thán. Áo chư thiên xoay vần trên hư không, tự tại qua lại - chư thiên trở nhạc nói lời rằng: Xưa nay chưa từng nghe kinh như thế xuất hiện nơi đời. Thế Tôn!

Nên làm cho kinh này lưu hành nơi Diêm Phù Đề, 800 Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni rời khỏi chỗ ngồi đến trước Phật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này một lần nữa, nên nói kệ rằng:

Phương tiện cảnh giới bất tư nghì

Văn Thù Sư Lợi đang biết ta

Ta chuyên luyện trì sự giác ngộ

Ta cũng thị hiện như lúc này



Thời tiết thay đổi ta chẳng ngại  
Thường hay nhớ đến pháp hay này  
Chúng sanh nghe pháp ta qua khỏi  
Chúng sanh hết khổ ta chẳng có  
Siêng năng luyện tập công đức ấy  
Cũng luyện phước điền không bỏ lơ  
Ta siêng năng nên chúng bò đê  
Cho nên biết rằng ta chẳng động  
Ta từ vô lượng kiếp đến nay  
Thành tựu vô lượng trí huệ Phật  
Như ta đắc độ, mạng cũng thế  
Ở giữa khoảng này chẳng mất đi  
Ta phương tiện hiện ra diệt độ  
Có thường tướng vậy như vô thường  
Ta nay thị hiện để bỏ đi  
Thọ mệnh của ta ở vị lai  
Ta chỉ một thừa mà diệt độ  
Ta chẳng chúng được sai biệt thừa  
Làm như ba thuyết lại ba thừa  
Phải biết rằng đây là phương tiện  
Có tâm giải đãi và tâm nhỏ  
Nghe rồi sanh ra chẳng sợ hãi  
Làm thế cho nên chỉ ba thừa

Chỉ có một thừa không có hai  
Ta vì chúng sanh mà thuyết pháp  
Nhắm vào Phật đạo là cốt yếu  
Chỉ có một thừa nhưng nói ba  
Từ nơi thừa này chẳng mất mát  
Như giả làm cho qua bờ kia  
Đây là trí thị hiện nơi đời  
Thế Tôn lại cũng hơn các pháp  
Đây chỉ một thừa nói thành ba  
Tâm Phật cùng với tâm chúng sanh  
Ta lại cũng hay nghĩ sai khác  
Ta có ý tốt nơi thừa thấp  
Ta lại có các sự kiên định  
Trong lưu ly có nhiều chất quý  
Tùy theo lúc mà ở yên đó  
Tất cả đều cùng một màu sắc  
Đó là sắc vàng không phân biệt  
Đức Phật trí tốt cũng như thế  
Tất cả nước Phật đều chiếu sáng  
Tất cả chúng sanh đều một màu  
Màu của giác ngộ chẳng khác nhau  
Giống như lửa nhỏ khi bị đốt  
Dần dần lớn lên thành lửa lớn

Trí tuệ Thanh Văn cũng như thế  
Cũng nhờ chư Phật chiếu công đức  
Núi Tu Di cũng lại quay về  
Giống với uy đức cùng một màu  
Trở về mười lục cũng như thế  
Kẻ nhản nại sẽ được giác ngộ  
Giống như tất cả các cửa ngõ  
Thâu thập nhiều loại vật khác nhau  
Tất cả các vật đều hòa hợp  
Tất cả đều làm một tướng ngộ  
Biết đời hiểu đời cũng như vậy  
Thị hiện trải qua ba thừa rồi  
Tất cả các loại hòa hợp xong  
Thành giác ngộ chẳng có tướng khác  
Chuyển luân trời người không sàu muộn  
Chẳng có nơi nào riêng hờn dỗi  
Ta vì pháp giới mà khuyên bảo  
Vì sao lại có cảnh ngoại đạo  
Giống như mặt trời mới mọc lên  
Làm yên tất cả ánh sáng sao  
Trí huệ phát sanh cũng như vậy  
Bởi vì ngoại đạo chẳng chiếu sáng  
Tùy theo chỗ mạnh mà nương vào

Tất cả ngoài có chẳng làm được  
Nếu có nơi nào Như Lai đến  
Nơi ấy chẳng có ngoại đạo làm  
Tùy theo chỗ ấy vàng bạc hiện  
Chỗ ấy chẳng sanh thêm đồng nữa  
Nếu cả đất nước thành giác ngộ  
Xứ ấy chẳng có người ngoại đạo  
Châu tốt châu xấu không hòa lẫn  
Quá khứ vị lai chẳng hòa chung  
Phật và ngoại đạo cũng như thế  
Ở cùng một nơi chẳng hòa hợp  
Thêm định thân thông cùng tự tại  
Tất cả cửa vào trí ngoại đạo  
Làm phương tiện kẻ ấy trí huệ  
Thị hiện các loại cùng biến hóa  
Nghe các phương tiện cảnh giới rồi  
Lúc ấy Phật Tử rất hoan hỉ  
Sanh ra vui mừng không kể hết  
Rải hoa cúng dường nơi Đức Phật  
Đất này sáu điệu đều rung động  
Trên không trỗi nhạc tiếng vang lên  
Vạn người cõi trên đều chấp tay  
Khen rằng lành thay Đức Phật nói.

Khi nói kệ này xong Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với 80 ức đồ đệ của Ni Kiên tử Nam Phương lần lượt tiến đến các thế giới khác, hướng về Ưu Thiên Ni thành bốn và cùng với trăm ngàn đại chúng vây quanh trang nghiêm xưng lên rằng: Lúc bấy giờ vua Chiên Trà Bát Thọ Đề thấy được Tát Giá Ni Kiên Tử đến. Tát Giá sinh tâm vui mừng thanh tịnh, cùng với các Đại Thần trong cung và quyền thuộc, quốc vương, thứ dân với bốn loại lính. Đại vương uy đức, Đại vương thần lực. Trăm ngàn cảnh đẹp làm trang nghiêm, tiếng trống và trăm ngàn kỹ nhạc cùng với tràng phan bảo cái trang nghiêm, tất cả đều đến để nghinh tiếp Tát Giá Ni Kiên. Lúc bấy giờ Tát Giá Ni Kiên Tử đưa mắt nhìn Đại Vương Chiên Trà Bát Thọ Đề, nói lời nhỏ nhẹ. Đại Vương cao quý! Ở nơi nước Ngài chẳng có tướng của sự sợ hãi, không có bệnh hoạn, khổ não, sầu bi. Nước này chư thần và âm nhạc rất tốt. Người ác chẳng có, giữ cho đẹp đẽ, như vậy nước này chẳng loạn ly. Thưa Đại Vương!

Nơi nước này chư vị Sa Môn, Bà La Môn có an lạc chăng ?

Đại Vương - Có dùng luật pháp mà trị nước không ? Đại Vương có làm hại các chúng sanh như chim cá hay không ? Vì sao vậy ? Đại Vương nên biết! Tất cả chúng sanh đều yêu mạng sống của chúng. Cho nên Đại Vương! Nên giữ giới không sát sanh và đừng nên trộm cắp thì đời sống tại đó sẽ được sung túc. Không tà dâm, tự biết đủ với nhan sắc của vợ nhà. Cuối cùng là không vọng ngữ mà nói lời chơn thật. Cũng chẳng nói lưỡi đôi chiều. Không nói ác khẩu mà nói lời nhu hòa. Không nói lời trau chuốt mà nói lời thành thật. Hãy vì kẻ khác mà bố thí thì ít sanh tâm tham lam.

Này Đại Vương! Hãy nên li xa sự sân hận. Hãy lấy lòng từ để trang nghiêm thân, khẩu, ý. Này Đại Vương! Không nên sanh tà kiến, mà phải thực hành chánh kiến. Này Đại Vương! Cũng không nên sống hạnh buông lung. Hay quán sát về sự vô thường. Đại Vương nên biết! Đời sống ngắn ngủi và kế tiếp đời khác. Cho nên Đại Vương phải nên lo cho đời sau và hãy tin vào nghiệp báo. Nên nói kệ như vậy :

Con người thường đừng buông lung

Hộ trì chỗ ở đừng thay đổi

Kẻ nào buông lung vào đường dữ

Nếu không buông lung sanh đường lành

Lại chẳng thâu ngắn mạng chúng sanh

Tất cả chúng sanh yêu mạng sống

Kẻ trí chẳng nên hại mạng chúng  
Thương giúp chúng sanh như thân mình  
Hãy nên xa lìa sự trộm cắp  
Cũng đừng nên nói lời chẳng thật  
Thường hay giúp đỡ nói lời ngay  
Đại Vương ngày sau sanh chỗ tốt  
Nên dùng ngôn ngữ dễ vui nghe  
Chẳng nên nói lời thô bạo quá  
Thường nói lời hay và diệu hiền  
Đại Vương chẳng nên nói hai lưỡi  
Ngài cũng chẳng nên nói ỷ ngữ  
Mà phải tùy thuận để nói ra  
Lìa các sân hận và lời ác  
Như voi lớn kia sanh đường lành  
Ngài cũng chẳng làm việc tà dâm  
Được vậy vợ Ngài chẳng móng tâm  
Hãy nên biết đủ nơi vợ mình  
Sẽ được sanh vào nơi đường tốt  
Đại Vương chớ nên thấy không đúng  
Hãy nên thấy nghe chỗ chơn chính  
Mà nên thực hành các thuận pháp  
Đại Vương sanh thêm nhiều niềm vui  
Bạc Sa Môn Bà La Môn thầy

Cũng lại hiếu thuận nơi cha mẹ

Xa rời đường ác qua đi rồi

Sẽ nhận niềm vui nơi cõi trời.

Đây là lời của Tát Giá Ni Kiền Tử nói pháp không phóng dật cho Đại Vương, khuyên Bát Thọ Đề Vương rời, lúc bấy giờ Chiên Trà Bát Thọ Đề Vương hướng đến Tát Giá Ni Kiền Tử nói những lời tốt đẹp an lạc. Tự nói rằng: Nếu không làm những việc như thế thì như Bà La Môn đã đến nhà ta. Vì sao vậy ? Ta nay khuyên thỉnh chư vị cùng quyến thuộc và muốn thiết đãi cơm nước. Ni Kiền Tử nói rằng: Hay thay! Hay thay! Hãy cứ thế mà làm! Vì sao vậy ? Nay Đại Vương! Ta đạt đến đạo và đã xa rời sự đói khát. Đại Vương cứ như vậy, theo lời mà thỉnh.

Lúc bấy giờ Đại Vương đi sau quyến thuộc của Tát Giá Ni Kiền Tử, trước đó vào cung vua. Khi vào rồi Tát Giá Ni Kiền Tử ngồi xuống và các Ni Kiền khác tùy theo thứ lớp mà ngồi. Lúc bấy giờ Đức Vua với lòng từ tâm cung kính tự tay mình lấy đồ ăn cho Tát Giá Ni Kiền và các quyến thuộc. Sau khi ăn no rồi, lúc bấy giờ Đức Vua mới suy nghĩ như thế này: Ta nay nên hỏi một ít nơi Tát Giá Ni Kiền Tử rằng ông ta có kính trọng Đức Như Lai chăng ? Sau khi vua nghĩ như thế rồi, lấy gối ngồi quỳ phía trước Ni Kiền Tử và nói lời như thế này:

Này Bà La Môn, ta có một ít luận tranh. Nếu nghe mà hứa thì ta sẽ hỏi, vì ta mà nói.

Tát Giá Ni Kiền Tử bảo Đại Vương rằng: Tùy theo ý của vua muốn hỏi cái gì thì cứ hỏi, ta sẽ trả lời theo sự hiểu của ta.

Vua nghe lời ấy rồi liền hỏi: Này Bà La Môn! Trong thế giới này có nhiều chúng sanh có trí tuệ hiểu được rõ ràng, tâm không loạn động có nhiều chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Nhà vua lại hỏi: Đây là ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn vậy.

Đại Vương lại hỏi: Bạt Sa Bà La Môn có cái gì đặc biệt ?

Tát Giá đáp rằng: Bạt Sa Bà La Môn biết được chiêm tinh, biết được thời tiết, biết được ca hát, biết được ánh trăng, biết được động đất, biết được sự hiểm nguy, hiểu rõ thế tục, hiểu biết tướng trạng, thực hành tà dâm cùng với những người nữ khác.

Đại Vương nói rằng: Người trí huệ không làm việc tà dâm.

Tại sao vậy ?

Đại Vương nói: Kẻ làm việc tà dâm cả đời này lẫn đời sau bị khổ nạn. Cho đến Thiên nhơn cũng bị khinh khi và nói kệ như vậy :

Ham muốn người nữ khác

Chẳng xa cảnh giới ác

Không đủ nơi vợ mình

Đời đời bị chê cười.

Nhà vua nói: Này Bà La Môn! Trong thế giới chúng sanh lại có chúng sanh trí huệ sáng suốt, không loạn tâm, có trí hiểu biết như vậy không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi ai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Đó là Ba La Đọa Bà La Môn, là kẻ trí tuệ, kẻ sáng suốt, biết đúng lúc hoặc không đúng lúc. Ông ta không lo buồn.

Đại Vương lại hỏi: Cái gì qua được ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vì Bà La Môn này ngủ nhiều.

Đại Vương: Người trí huệ không cần ngủ nhiều. Vì sao vậy ? Đại Vương nói rằng kẻ ngủ nhiều hay mất mát, khi ra đời trí tuệ có lúc có lúc không ? Sau đó nói kệ như vậy:

Nếu ngủ nghỉ nhiều quá

Lười biếng lại thêm lên

Ngủ nghỉ cũng buông lung

Phàm phu mất lợi ích.

Nhà vua lại hỏi thêm rằng: Này Bà La Môn! Xuất hiện trong đời giữa chúng sanh lại có những chúng sanh thành tựu các pháp môn như vậy có phải không ?



Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua bảo rằng: Ai vậy ?

Thưa Đại Vương: Đó là Hắc Vương Tử.

Vua lại hỏi rằng: Hắc Vương Tử cũng có khả năng như vậy sao ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều ghen ghét.

Đại Vương bảo rằng: Kẻ trí tuệ không bao giờ có nhiều ghen ghét.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu có thành tựu nơi làng xóm mà có tâm ghen ghét thì kẻ đó đối với làng xóm chẳng phải là kẻ hiền. Tay không mà chết. Chết rồi liền đọa vào thế giới ngạ quỷ và nói kệ rằng :

Ghen ghét chứa tâm hẹp

Người kia thành kẻ chủ

Khi chết chỉ tay không

Đọa vào nơi ngạ quỷ.

Đại Vương lại hỏi: Lại có chúng sanh nào mà thành tựu những công đức của pháp có được qua khỏi chẳng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Đại Vương nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Kiết Quân Vương Tử vậy.

Đại Vương lại hỏi: Kiết Quân Vương Tử có thể qua được chẳng ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Kiết Quân Vương Tử rất thích sát sanh.

Đại Vương nói: Kẻ có trí tuệ thật chẳng ưa sát sanh.

Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Sát sanh sẽ chết yểu, phải chết vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Sau đó nói kệ rằng:

Người ấy mà sát sanh

Sức ít và chết yếu

Chết rồi vào địa ngục

Cho nên đừng hại mạng.

Nhà vua lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí tuệ sáng suốt, không loạn tâm, hiểu biết, không lo buồn sao ? Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đây là Vô Úy Vương Tử vậy.

Vua lại hỏi rằng: Vô Úy Vương Tử được qua những gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Có nhiều lòng thương hại kẻ khác.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ không nên có lòng thương hại kẻ khác. Vì sao vậy? Đại Vương bảo - Có lòng thương hại kẻ khác là kẻ hay tự tại, khi nước có giặc, khó có thể hàng phục vì gặp nhiều việc khó khăn. Cho nên nói kệ rằng:

Nhiều thương hại kẻ khác

Nếu người kia tự tại

Chẳng thể hàng phục vậy

Chẳng nên chấp vào đó.

Nhà vua lại hỏi rằng: Trong chúng sanh kia lại có những chúng sanh trí tuệ và tán thán việc quá hoạn sao ?

Tát Giá trả lời: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua nói: Ai vậy ?

Đáp rằng: Đó là Thiên Lực Vương Tử vậy. Có trí tuệ, tán thán trí tuệ và qua được vậy.

Vua nói: Này Bà La Môn! Thiên Lực Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Lực Vương Tử uống rượu buông lung.

Đại Vương bảo: Kẻ trí thì không uống rượu. Vì sao vậy?

Đại Vương bảo rằng: Rượu làm cho mất chánh niệm sinh ra chướng ngại, hay nghi ngờ. Ở trong đời lại mất ý nghĩa. Sau đó nói kệ rằng:

Hay lấy buồng lung

Tất cả việc vua

Rượu hư tất cả

Lìa đời mất ý

Đại Vương lại bảo rằng: Này Bà La Môn! Lại có chúng sanh có trí huệ, tán thán trí huệ, qua được khỏi hoạn chướng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Thiên Hắc Vương Tử vậy. Người có trí tuệ, tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Thiên Hắc Vương Tử qua được cái gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Thiên Hắc Vương Tử thường hay suy nghĩ lâu.

Đại Vương bảo: Kẻ trí huệ thường không nên suy nghĩ

lâu.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Kẻ mà hay suy nghĩ thường hay mất đi cuộc sống vốn nó vẫn yên tĩnh. Cho nên Đại Vương nói: Tất cả những kẻ có trí tuệ thì không nên suy nghĩ lâu. Sau đó có kệ rằng:

Nếu có suy nghĩ lâu

Việc mất ít an ổn

Đây là điều trang nghiêm

Đề phòng tâm chướng ngại.

Vua lại hỏi rằng: Tát Giá! Lại có chúng sanh trí tuệ, tán thán trí tuệ mà qua khỏi hoạn nạn ư ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Đại Quân Vương Tử vậy. Kẻ có trí tuệ, kẻ hay tán thán trí tuệ nên qua khỏi hoạn nạn.

Nhà Vua lại hỏi: Đại Quân Vương Tử qua khỏi được nạn

gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Qua được khỏi những sự hiểm ác, kiếp mất tài sản còn.

Đại Vương bảo: Kẻ có trí tuệ thường chẳng phải làm thế; nên có nói kệ như vậy :

Nếu người chủ keo kiệt

Được gọi chẳng biết đủ

Do đây mà chứa của

Đến đời khác sầu lo.

Vua lại hỏi rằng: Này Tát Giá! Lại có kẻ có trí tuệ, tán thán trí tuệ, tất nhiên qua khỏi được hoạn nạn không ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có như vậy Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó là Vua Ba Tư Nặc, người có trí tuệ, kẻ tán thán trí tuệ; nên tự nhiên sẽ qua khỏi khổ nạn.

Vua bảo: Này Bà La Môn! Ba Tư Nặc Vương có gì là qua khỏi khổ nạn ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Vua Ba Tư Nặc có nhiều việc ăn uống.

Nhà Vua bảo: Phàm kẻ có trí tuệ thì chẳng nên ăn nhiều.

Vì sao vậy ?

Đại Vương bảo: Nếu ăn uống nhiều thì thân thể nặng nề, khó tiêu. Sau đó nói kệ rằng:

Người chủ dùng nhiều

Lười biếng thân nặng

Lại hại trí tuệ

Sắc diện không tốt.

Đại Vương lại hỏi rằng: Này Bà La Môn! Trong đời này có kẻ trí tuệ, ca ngợi trí tuệ có tự nhiên qua khỏi hoạn nạn chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy Đại Vương.

Vua bảo: Ai vậy ?

Đáp rằng: Chính Đại Vương vậy. Trong thế gian là kẻ trí, kẻ tán thán trí tuệ cho nên cũng qua khỏi.

Vua nói: Này Bà La Môn! Ta qua được gì ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Ngài không có nhiều tính ác nên chẳng gặp thú hung dữ.

Đại Vương nói: Phàm là kẻ có trí không nhất thiết phải như vậy. Người chẳng có được bao nhiêu; cho đến cha mẹ cũng chẳng thích nghi, hà huống là chúng sanh.

Đại Vương bảo: Nếu nghe người có trí tuệ, kẻ đó chẳng có niệm ác thì phải biết rằng người có trí tuệ kia suy nghĩ sâu xa và nói kệ rằng:

Nếu có lòng ác

Chẳng biết suy nghĩ

Tất có ý đồ

Chẳng ai gần gũi.

Lúc bấy giờ vua Bàn Trà Bát Thọ Đề thấy nghe qua rồi sân hận phần nộ, chẳng giữ ý tứ, chẳng thể nhẫn nại nói với Tát Giá Ni Kiền Tử rằng: Người ở trong đại chúng mà hủy nhục ta sao? Do sân si mà ra lệnh sát hại.

Lúc bấy giờ Tát Giá sợ hãi hướng về phía Vua mà nói rằng: Tâu Đại Vương! Không nên làm việc như thế. Cho tôi đừng sợ hãi và hãy nghe tôi nói.

Vua bảo: Người nay không sợ, muốn nói cái gì ?

Thưa Đại Vương! Tôi cũng đã qua rồi! Tôi trước mặt vua, thấy vua quá ác, lời nói hung hăng, tánh ác hiện ra, không từ bi như loài thú. Đúng thật mà nói như vậy.

Này Đại Vương! Kẻ có trí tuệ không nên lúc nào cũng nói ra sự thật! Đại Vương là người có trí thì nên nói lúc nào và không nên nói lúc nào.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Vương! Nếu như thật mà nói thì chẳng qua mất lòng; người không gần gũi là kẻ không có trí tuệ vậy. Sau đó lại nói kệ rằng:

Như thật vị vua nói

Người phàm cũng như vậy

Đó là người có trí

Suy nghĩ sau này nói.

Lúc bấy giờ đức Vua dùng lời tán thán và hỏi vị Bà La Môn kia một lần nữa:

Này Bà La Môn! Trong đời này có chúng sanh nào có trí huệ sáng suốt, tâm trí không loạn động, có thể trải qua chăng ?

Tát Giá đáp rằng: Thật có vậy thưa Đại Vương.

Vua hỏi: Ai vậy ?

Đáp rằng: Thưa Đại Vương! Đó chính là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Sinh ra từ dòng chúa họ Thích và từ đó xuất gia. Như tôi đã biết rằng ông ta có thể trải qua nhiều việc khác nhau không chướng ngại. Sanh ra đã rơi vào nơi chuyển luân vương. Điều ấy chẳng chướng ngại. Không sanh vào nơi dòng dõi hạ tiện; nên cũng không chướng ngại. Sanh từ dòng họ Thích, là dòng họ cao cả. Sắc diện uy đức trang nghiêm đẹp đẽ; nên chẳng chướng ngại. Lại nếu Thích Cồ Đàm nếu chẳng xuất gia cũng đương nhiên sẽ làm một vị Chuyển Luân Vương, có bảy của báu thành tựu, đó là: có xe quý, voi quý, ngựa quý, vàng bạc quý, gái đẹp, của quý, người chủ tở quý. Thiên Tử đầy đủ dũng kiện đ đoan chánh, có thể hơn nhiều người khác, lại thành tựu tướng Chuyển Luân Thánh Vương. Vì bốn thiên

hạ mà thống lãnh tự tại, cũng là vua của chánh pháp nữa; không dùng binh để chinh phạt, mà dùng chánh pháp để trị nước. Sau khi xuất gia rồi, tu sáu năm khổ hạnh, ngày ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo. Ngồi dưới gốc cây Bồ Đề hàng phục ma chúng. Sau khi hàng phục rồi, mỗi sự nhớ nghĩ, trí tuệ sáng suốt. Biết như vậy, được như vậy, xúc như vậy, giác như vậy, chứng như vậy... tất cả đều hiểu biết. Không có chúng sanh nào có thể so sánh được, hà huống có người hơn ông ta. Đó là Sa Môn Cồ Đàm, không ai có thể bằng được. Cho nên gọi là không có gì ngăn cản vậy.

Vì sao thế ?

Đại Vương! Vì Sa Môn Cồ Đàm ngay cả gia tộc cũng không ai sánh được. Sự đoan chánh uy đức cũng không ai sánh bằng. Trí huệ uy đức cũng chẳng có ai như vậy cả. Cho nên gọi là không có chướng ngại. Vì vậy nói lời kệ rằng:

Giữ lại ba mươi hai tướng tốt

Sanh ra nơi dòng Thích, sư tử

Là Thái Tử của Tịnh Phạn Vương

Thế Tôn có trí không sai biệt.

Sau khi Tát Giá Ni Kiên Tử nói lời ấy rồi. Bát Thụ Đề Vương nói:

Đại Bà La Môn! Nghe ta nói đây. Có ai so sánh được với 32 tướng đại trượng phu của Như Lai chăng ?

Bà La Môn nói: Ta đang nói đây.

Vua nói: Nghĩa gì vậy?

Đại Vương! Đây là Sa Môn Cồ Đàm có tướng tốt đầy đủ, khi đứng như chân tròn đầy có dấu pháp luân, tay chân mềm mại, ngón tay thon dài, tay chân đẹp đẽ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Chân ngay ngắn, xương chân đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng hiện ra đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Toàn thân đoan chánh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Âm tàng che kín. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông xoáy về phía phải. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lông dựng đứng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tóc có màu xanh dậu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Da ánh lên sắc vàng vi diệu. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Bảy nơi đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn đầy. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tất cả đều đẹp. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân không ủy mị. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân cao lớn. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Thân thể tròn trịa như cây Ni Câu Đà. Đó là Sa Môn Cồ Đàm.

Thân như Sư Tử Vương. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Đủ 40 cái răng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này kín đáo. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng nhỏ và đều: Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Răng này rất trắng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Được mùi thơm sạch. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Lưỡi dài mà rộng. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tiếng nói phạm âm. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngực đầy đủ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Mắt ánh màu xanh. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Tướng trắng đẹp đẽ. Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Trên đầu có nhục kế. Thừa Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm có đủ 32 tướng Đại Trượng Phu vậy. Vì nghĩa này nên chẳng có ai qua được. Sau đó nói lời kệ rằng :

Sanh từ họ Thích có nhục kế  
Tóc ấy màu xanh xoay bên mặt  
Mắt như sen xanh, đuôi trâu chúa  
Như vậy Như Lai có đầy đủ  
Ca Lăng Tàn Già tiếng Phạm Thiên  
Lưỡi ấy dài rộng thơm tho nhẹ  
Không ai có răng như Thế Tôn  
Hợp lại bốn mươi răng trắng toát  
Tất cả loài người và chư thiên  
Khi nhìn đều sanh tâm hoan hỷ  
Lưỡi của Phật trùm khắp như thế  
Cho nên chúng sanh khó sánh bằng  
Tất cả chúng sanh đều hợp lại  
Từ nơi tướng lưỡi của Thế Tôn  
Làm cho chúng sanh thành một vị  
Cho nên Thế Tôn chẳng ai bằng  
Thân như sư tử trái Tàn Bà  
Bả vai trang nghiêm no đầy ắp



Thế Tôn thân như cây Ni Câu  
Chung quanh đầy đủ ở an lành  
Thế Tôn trang nghiêm thân đoan chánh  
Thân như sư tử lớn mạnh dài  
Bảy nơi đầy đủ khó sánh bằng  
Trên tòa ánh vàng thật vi diệu  
Lông như sư tử nhỏ mà mịn  
Thân da mịn màng thật đẹp đẽ  
Tất cả tốt đẹp tạo nên thành  
Cho nên chúng sanh khó sánh bằng  
Lại như sư tử lúc ngủ nghỉ  
Căn âm nằm sâu như ngựa chúa  
Hông vai đầy đủ như nai chúa  
Ai thấy lại chẳng sanh hoan hỷ  
Tay chân Thế Tôn có vân quý  
Các ngón bằng nhau cho đến móng  
Chân bằng đầy đủ chẳng chỗ lõm  
Bàn chân bằng thẳng chẳng cao thấp  
Tay chân Thế Tôn thật mềm mại  
Chỉ tay chỉ chân có luân xa  
Thế Tôn lúc đi thật an tịnh  
Đi trên mặt đất chẳng rung động  
Chẳng ai có thể sánh tương ấy

Trong đời đèn tuệ thật trang nghiêm

Ở trong đại chúng được tôn quý

Giống như mặt trăng giữa ngôi sao

Trong chốn phàm phu ánh sáng ấy

Thế Tôn vì đời làm ánh sáng.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ánh sáng ấy rất vi diệu. Tất cả chúng sanh đều khó sánh bằng. Vì ý nghĩa này nên không có gì hơn được. Này Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm do lực của Từ Bi mà thành tựu. Vì tất cả chúng sanh mà dùng tâm này để hóa độ không quá ngại. Thường hay dùng đại từ cho nên không gặp những chướng ngại. Tự nhiên việc ấy phổ cập đến tất cả chúng sanh trong thế giới này cũng như những thế giới khác. Này Đại Vương! Như Ma Ni bảo châu hay thanh lọc nước đục trở thành trong. Vì tánh thanh tịnh vậy. Với tánh ấy hay làm cho nước thanh tịnh trong sạch. Này Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm cũng lại như thế ấy. Bên trong lại cũng trong sáng, cho nên làm thanh tịnh tất cả chúng sanh để khử trừ những kiết sử đóng lâu như bùn và ô nhiễm như thế; cho nên gọi là không trên. Sau đó nói lời kệ rằng :

Tâm từ khắp thế gian

Ba đời các thế giới

Tất cả tâm chúng sanh

Một lòng biết tâm từ

Không đâu không phổ cập

Từ này khó sánh bằng

Phổ cập khắp hư không

Tất cả biết như thế

Sạch như Ma Ni bảo

Làm sạch nước đục trong

Thế Tôn vốn thanh tịnh

Làm sạch chúng sanh nhiễm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm vậy. Thành tựu 32 đại bi tâm. Thế nào là 32?

Vì thấy chúng sanh chìm đắm trong ngu muội; cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà dùng tâm đại bi.

Vì thấy chúng sanh bị đọa vào nơi luân hồi sanh tử cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà thực hành tâm đại bi.

Hay thấy chúng sanh siêng làm các việc không lành cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh này mà thể hiện lòng từ bi.

Vì thấy chúng sanh trôi lăn trong sanh tử, cho nên Sa Môn Cồ Đàm mới vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi khổ sở cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh lìa xa con đường giác ngộ rơi vào tà đạo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tự dẫn mình vào trong lao ngục; nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết đủ; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi đại bi tâm.

Vì thấy chúng sanh thích nô lệ kẻ khác; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh, già, chết làm cho bức thiết khôn cùng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị bệnh khổ ngặt nghèo; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh trong 3 cõi bị thiêu đốt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh bị ràng buộc bởi sự sanh tử; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh trong đời thường hay bị khủng bố; cho nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh bị tham đắm vị lạ, không thấy lỗi lầm hay lo lắng  
buông lung; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh buông lung lười biếng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm  
thường vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh đọa vào nơi đói khổ, thường hay hại nhau; cho nên Sa  
Môn Cồ Đàm hay vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay tranh đoạt tổn hoại với nhau; cho nên Sa  
Môn Cồ Đàm khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh vô minh mờ mịt như kẻ mù lòa; cho nên Sa Môn Cồ  
Đàm vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh cùng nhau đấu tranh não loạn không dừng nghỉ; cho  
nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như cỏ, đậu; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh  
mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh ưa nơi bất tịnh; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng  
sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh rơi vào chỗ khó ra; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì  
chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh có nhiều nghi ngờ, chấp trước vào tà kiến; cho nên Sa  
Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh như hoa Đậu La nương vào nhiều loại; cho nên Sa Môn  
Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh suy nghĩ sai trái như vô thường cho là thường, khổ cho  
là vui, không thanh tịnh cho là thanh tịnh. Không có ngã mà cho là có cái ta; cho  
nên Sa Môn Cồ Đàm vì chúng sanh ấy mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh thường hay bị khổ chồng chất lên nhau; cho nên Sa  
Môn Cồ Đàm vì những chúng sanh ấy mà khởi Đại Bi tâm.

Vì thấy chúng sanh nương vào nơi u tối; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì  
chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh hay bị nhiễm ô; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi. Vì thấy chúng sanh bị tâm tham đắm cột chặt; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh tâm ưa lợi dưỡng; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi tâm Đại Bi.

Vì thấy chúng sanh sa vào nhiều bệnh khổ lo buồn, ho hăng não hại càng lớn; cho nên Sa Môn Cồ Đàm đã vì chúng sanh mà khởi Đại Bi tâm.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 32 tâm Đại Bi như vậy. Cho nên chẳng có ai trên được. Sau đó nói kệ rằng:

Vô minh ngu si ám muội lớn  
Thấy vô minh nhiều hại chúng sanh  
Thấy chúng sanh vui ngục sinh tử  
Vì vậy Thế Tôn sinh Đại Bi  
Thường hay khuyên răn làm việc lành  
Phật thấy chúng sanh trôi nổi mãi  
Cho nên tùy thuận mà hóa độ  
Mười lực hay sanh tâm Đại Bi  
Tội lỗi chất chồng như núi lớn  
Thấy chúng sanh rơi vào đường tà  
Muốn cho chúng sanh nơi Thánh Đạo  
An tịnh thanh tịnh không phiền não  
Những tà kiến ấy trói buộc lại  
Thương ghét cảnh giới chưa đầy đủ  
Vì sanh già chết chìm nơi ấy  
Vì thế Thế Tôn khởi Đại Bi  
Gặp nhiều loại khổ rất khác nhau

Thấy đời ba cõi đang thiêu đốt  
Sợ hãi như kẻ bị lột da  
Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
Chúng sanh tham đắm nơi vị ngọt  
Buông lung tham trước là cảnh giới  
Cho nên đọa vào nơi đói khổ  
Điều Ngự hay cứu sự hại này  
Vì màn vô minh che đậy kín  
Giống như cây cỏ bị che khuất  
Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
Dâm dục sanh ra nhiều ràng buộc  
Thấy các chúng sanh khó thực hành  
Roi vào tà kiến như rừng rậm  
Vì lẽ ấy mà Thế Tôn thương  
Ở trong chỗ dơ tâm thanh tịnh  
Vô thường, có thường, ngã và không  
Cho nên chúng sanh phạm lỗi lầm  
Vì thế Thế Tôn sinh lòng thương  
Thấy vác nhiều việc càng thêm nặng  
Phàm phu hay nương không dừng nghỉ  
Thường vì trói buộc bị nhiễm ô  
Vì vậy Thế Tôn có lòng thương  
Hay thấy lợi dưỡng nên che khuất

Sanh vào cảnh giới không đầy đủ  
Đọa vào tham dục như biển lớn  
Cho nên Thập Lục khởi tâm từ  
Thường hay có nhiều bệnh tật sinh  
Thấy xong sự khổ của chúng sanh  
Vì trừ tất cả khổ sở ấy  
Cho nên Thập Lục sinh tình thương  
Hãy biết chẳng có cũng chẳng không  
Do đây mà sinh Đại Bi tâm  
Tất cả chúng sanh đầy khắp cả  
Vì vậy Thế Tôn chẳng ai bằng.

Này Đại Vương! Nay lại nói thêm rằng: Đó là việc Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 4 niệm xứ; 4 chánh căn, 4 như ý túc, 4 thiên, 5 căn, 5 lực, bảy pháp trợ đạo, bát chánh đạo thành tựu đầy đủ; cho nên Đại Vương! Đức Cồ Đàm này chẳng ai có thể sánh kịp. Sau đó nói kệ rằng:

Thường khuyên tinh tấn tu niệm xứ  
Đại Giác hay biết việc nào nên  
Đức Phật thiên định được tự tại  
Hơn cả chúng sanh không gì trên  
Điều Ngự trong đời chúng thần thông  
Biện luận tự tại đến bờ kia  
Như Lai hay biết phép giải thoát  
Đại Giác thần thông đến rốt ráo  
Từ nơi Phạm hạnh chúng tự tại  
Tu các từ bi và hỷ xả

Thường hay an trụ nơi định huệ  
Cho nên vượt khỏi thường không thường  
Đức Phật hay giúp việc giác ngộ  
Như Lai rõ biết tám đường Thánh  
Thấy được chúng sanh đang khổ sở  
Dẫn dắt chúng sanh đến an lạc  
Tất cả thế giới chẳng còn ai  
Đều được chứng thành vô thượng đạo  
Tất cả đều thành nhiều công đức  
Thường hay chẳng dứt giống lành này.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm. Ngài thành tựu mười lực.

Vua hỏi: Này Bà La Môn, thế nào là mười lực của Như Lai ?

Này Đại Vương! Đó là: Phật Như Lai, là xứ Như Thật Tri, là Xứ Phi Xứ Như Thật Tri, là Phi Xứ khứ lai, hiện tại, tác nghiệp thọ nghiệp, trụ xứ nhơn báo như thật tri, là vô lượng thế giới, chẳng chẳng thế giới như thật tri. Là loài người, chúng sanh sở giải như thật tri. Là loài người, chúng sanh có căn, không căn như thật tri. Là tất cả con đường như thật tri. Là chúng sanh, loài người đầy đủ các căn lực. Là trợ đạo, các Thiên, giải thoát, định, thứ đệ định. Là tất cả kiết sử nhiễm ô được trong sạch. Tùy nơi nơi như thật liễu tri. Nhớ nghĩ vô lượng chẳng chẳng tức mệnh. Nếu có chúng sanh, sanh ra trong vô lượng kiếp có việc làm như thế, có đời sống như thế như thật tri. Thiên nhãn thanh tịnh vượt qua mắt thường của người, thẳm tất cả chúng sanh có nhiều đoạn đường sanh tử khác nhau. Cho đến sanh vào nơi đường lành, đường dữ như thế mà biết. Các lậu hết và không hết, tâm giải thoát và huệ giải thoát như thật tri. Này Đại Vương! Đó gọi là 10 lực của Như Lai thành tựu, đầy đủ lực vậy; tên gọi là giữ 10 lực. Tên gọi là không chịu hàng phục; cho nên không có ai trên. Như thế mà nói kệ rằng:

Là xứ chẳng là

Như thật mà biết

Nói thật đại nhơn



Chẳng ai sánh bằng  
Biết chẳng mất đi  
Hiểu rằng nghiệp báo  
Biết có nhân duyên  
N hư thật chẳng sai  
Điều Ngự biết vậy  
Biết rất nhiều điều  
Thế giới khác nhau  
Biết rõ nơi ấy  
Người đời khó sánh  
Hiểu rõ từng loại  
Giải rõ rất nhiều  
Chiếu sáng thế gian  
N hư thật không đổi  
Biết rõ căn lành  
Lại biết căn vừa  
Cũng biết căn thuần  
Đến căn bờ kia  
Tất cả đến đạo  
N hư thật mà biết  
Căn ấy giúp đạo  
Thần thông giải thoát  
Nhiễm ô trong sạch

Các các rõ bày  
Không có chướng ngại  
Thấy nghe vô ngại  
Nhớ nghĩ bình đẳng  
Vô lượng xứng thật  
Chính mình và người  
Như thật chẳng khác  
Thiên nhãn thanh tịnh  
Vượt khỏi mắt người  
Sanh tử chúng sanh  
Điều Ngự thấy rõ  
Biết chỗ lậu tận  
Cũng biết giải thoát  
Vô lậu có đôi  
Lại cũng biết luôn  
Đây người cao cả  
Hiểu rành tự tại  
Đấy chỉ một tâm  
Tâm không phân biệt  
Động tịnh chẳng động  
Tự nhiên mà có  
Từ khi chuyển pháp  
Chẳng phân biệt vậy

Một lòng mà biết  
Các ân chúng sanh  
Và tâm chúng sanh  
Chẳng có hai tướng  
Cho nên chẳng qua  
Phật chứng tự tại  
Tất cả pháp lành  
Sanh ra công đức.

Này Đại Vương! Đó là Sa Môn Cồ Đàm, thành tựu bốn vô úy.

Đại Vương lại hỏi: Này Bà La Môn! Những gì là 4 vô úy của Như Lai vậy ?

Này Đại Vương! Sa Môn Cồ Đàm tự nói rằng:

Ta chứng được Chánh Biến Tri. Nếu có Sa Môn, Bà La Môn, Ma Phạm và trời người mà không biết được các pháp chẳng chánh biến thì ta chẳng thấy tướng vậy. Chẳng thấy tướng ấy nên được an ổn tự tại. Chứng được hành vô úy. Lại nói rằng: Ta đã chứng được tối thắng hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hồng, hay chuyển xe pháp, Sa Môn, Bà La Môn cho đến trong đời, chẳng có gì là không chuyển được. Đó là Chánh Pháp vậy. Phật lại tự thệ nguyện rằng:

Các lậu tận đối với ta, nếu dùng ngôn từ để mà nói thì cái lậu không có cái cuối cùng. Phật chẳng thấy tướng này, lại cũng chẳng thấy; cho nên Như Lai chứng được an lạc; chứng được hành vô úy; đắc được thắng xứ hành. Tại nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hồng, hay chuyển Phạm âm. Sa Môn, Bà La Môn và tất cả trong đời chẳng có gì không chuyển được; nên gọi là Chánh Pháp vậy.

Phật nói pháp chứng đạo. Nếu có kẻ nói rằng thân cận là pháp chẳng có chướng ngại, thì Phật chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy cho nên được hành an lạc; chứng được vô úy hành. Được thắng xứ hành. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hồng, chuyển thành âm thanh. Sa Môn, Bà La Môn và người trong đời chẳng gì là không chuyển; nên gọi là Chánh Pháp. Ta cũng đã nói về đạo xuất thế. Nếu có kẻ nói rằng: Kẻ thân cận chẳng thể xuất thế; mà Phật thì chẳng thấy tướng ấy; vì chẳng thấy tướng ấy; nên gọi là an lạc hạnh. Đắc vô úy hạnh. Đắc thắng xứ hạnh. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hồng hay chuyển Phạm âm. Sa Môn, Bà La Môn và người đời chẳng có thể chuyển được Chánh Pháp.

Này Đại Vương! Đây là những điều gọi là Như Lai tứ vô sở úy vậy. Như Lai thành tựu nơi 4 việc không sợ này. Từ nơi Đại Chúng, Chánh Sư Tử hống, chẳng có gì hơn. Bèn nói kệ rằng:

Trong chúng tiếng Sư Tử  
Điều Ngự chẳng sợ hãi  
Ta cũng chẳng thể sánh  
Huống nữa các chúng sanh  
Nếu ta biết việc ấy  
Là chơn thật chẳng hư  
Đức Chánh Biến đã thấy  
Nai chúa tiếng Sư Tử  
Nếu có kẻ sai trái  
Chẳng thấy tướng đó kia  
Lại chẳng thấy tướng ấy  
Lại được chẳng sợ hãi  
Ta tất cả các lậu  
Thân ta là vô lậu  
Có không cũng giống nhau  
Chư thiên và người đời  
Có các pháp chương ngại  
Cho nên Phật dạy cho  
Đó là điều chơn thật  
Chẳng có thể biến đổi  
Ta nói ra chánh đạo

Tự biết đã giải bày  
Người tu hành pháp này  
Chẳng có sanh chương ngại  
Hiểu rõ biết làm rồi  
Như Lai được an lạc  
Chứng được vui vô úy  
Trên cả các pháp hành  
Chuyên nói tiếng phạm thiên  
Ngoài những việc khó chuyên  
Thế gian nơi chẳng chuyên  
Duy trừ lưỡng Túc Tôn

*(Phật nói Bồ Tát Hành Phương Tiện Kinh - Hết quyển trung)*

---o0o---

### **Phật nói Bồ Tát hành phương tiện**

#### **Cảnh giới thần thông biến hóa**

#### **Quyển Hạ**

*Tổng Thiên Trúc Tam Tạng Pháp Sư Cầu Na Bạt Đà La dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Trung Hoa.*

*Thích Như Điển, người Việt Nam, dịch từ chữ Hán sang tiếng*

*Việt - năm 2001*

Lại nữa Đại Vương! Với Sa Môn Cồ Đàm thành tựu 18 pháp bất cộng. Đại Vương! Thế nào là 18 pháp bất cộng. Đây Đại Vương! Đó là Phật Như Lai không lẫn lộn. Miệng không nói những lời không đáng nói. Không bị mất chánh niệm. Không có tư tưởng khác. Không lúc nào là tâm không định. Không lúc nào là không biết về mình. Bỏ dục không giới hạn. Luôn luôn tiến bước không bao giờ lùi. Chánh niệm không thay đổi. Tất cả thân nghiệp đều do trí huệ dẫn

đầu mà làm việc. Tất cả khẩu nghiệp cũng đều do trí huệ dẫn đầu mà thực hiện. Tất cả ý nghiệp cũng đều do trí huệ dẫn đầu mà thực hiện. Nhìn thấy quá khứ một cách thông suốt. Nhìn thấy vị lai một cách thông suốt. Nhìn thấy hiện tại một cách vô ngại thông suốt. Nay Đại Vương! Đây có tên là Như Lai thành tựu 18 pháp bất cộng. Do vậy nên không ai có thể qua được. Cho nên nói kệ rằng :

Thế Tôn chẳng làm lẫn

Miệng luôn nói lời ngay

Niệm này chẳng thể mất

Cho nên chẳng ai trên

Chẳng có tướng nào khác

Biết ngay tâm chẳng loạn

Tùy thời chẳng cho sanh

Tất cả trí chẳng trên

Muôn luôn được giảm theo

Việc tốt luôn chẳng ngừng

Niệm này chẳng để mất

Kia chẳng thể sanh khởi

Huệ chẳng bao giờ giảm

Hiếu không thể giới hạn

Nghĩa hiếu biết không dừng

Trí kia chẳng có buồn

Tất cả các thân nghiệp

Khẩu nghiệp và ý nghiệp

Tất cả đều tự lực

Tự biết chẳng mất được

Biết rằng trong quá khứ  
Trí kia chẳng chướng ngại  
Vị lai cũng chẳng sao  
Hiện tại chẳng có gì  
Những công đức như thế  
Đó Sa Môn Cồ Đàm  
Lại chẳng có gì hơn  
Ta chẳng thể nói cùng.

Lúc ấy Bàn Trà Bát Thụ Đề Vương nghe qua công đức bất khả tư nghì công đức của Như Lai rồi, thâm nhuần hiểu biết, hoan hỷ ca tụng kính ngưỡng. Rồi đến chỗ Tát Giá Ni Kiên Tử được rất nhiều hoan hỷ, được bất khả tư nghì ý tưởng, được niệm nơi Thế Tôn, được ý tưởng của Thiện Tri thức. Lại có thêm tư tưởng giác ngộ. Được qua bên kia tất cả tri kiến. Được tư tưởng khái thỉnh. Được niệm tưởng, lại được ý tưởng bất khả tư nghì của Bồ Tát giải thoát. Sau khi được những ý tưởng như thế từ tâm rồi, lại dùng trăm ngàn trân châu anh lạc giá trị cùng các loại y phục vô giá cúng dường Tát Giá Ni Kiên Tử rồi mới thán lên lời rằng:

Lành thay! Lành thay! Tát Giá Ni Kiên Tử đã vì phương tiện mà thuyết pháp theo thứ lớp. Lại nói rằng: Tát Giá nói những việc ấy tất cả đều thuận theo trí tuệ. Việc thuyết pháp kia tất cả đều đạt đến tất cả trí. Việc thuyết pháp kia cốt thoát ly sanh tử.

Nên biết rằng việc thuyết pháp kia làm cho các kiết sử không còn nữa. Nhờ việc thuyết pháp ấy mà phá được những tật đố. Việc thuyết pháp ấy như đánh trống lớn. Việc thuyết pháp như thế hay phá hoại những ma đại kiêu mạn cao như núi. Việc thuyết pháp kia làm khô đi biển ái dục. Việc thuyết pháp kia như ánh sáng chiếu vào đường ngu si. Việc thuyết pháp ấy nhằm giáo hóa chúng sanh không mất đi chánh niệm.

Sau khi vua nói lời ấy rồi Tát Giá Ni Kiên Tử đáp lại lời Đại Vương như vậy:

Bồ Tát uy nghi chẳng thể chẳng điều phục được chúng sanh, chẳng có sự thuyết pháp nào mà nghịch với Đại Thừa. Nếu chẳng phải vì tăng trưởng tất cả trí. Nếu chẳng phải vì trừ các kiết sử. Nếu chẳng phải vượt qua biển sanh tử. Nếu chẳng phải nên đến Niết Bàn. Nếu chẳng phải gần gũi các Bồ Tát. Nếu

chẳng phải vì tự lợi lợi tha và đầy đủ cho kẻ khác thì chẳng có nơi nào như vậy cả.

Này Đại Vương! Nếu có một ý tưởng gì đó mới phát sanh cho đến việc tự lợi lợi tha này được đầy đủ vậy. Sau khi Tát Giá Ni Kiên Tử nói lời ấy rồi Bàn Trà Bát Thụ Đề Vương được đoạn khỏi nghi ngờ lòng tin được bất hoại. Cả 16 vương tử khác cũng sinh tâm hoan hỷ kính tin. 8.000 Thiên Tử được Tam Muội có tên là Trang Nghiêm Phật Hạnh. Trong vương cung ấy có 13.000 Ni Kiên Tử đang ngồi, phát ư vô thượng tâm chánh giác. Tất cả đều cởi áo để cúng dường Ni Kiên Tử, sau đó mới nói lời rằng:

Chúng tôi hôm nay được nhiều lợi ích. Vì thấy được Tát Giá Đại Thiện Nam Tử. Lại nghe diễn thuyết theo pháp mà tùy thuận. Lại nói rằng: Tát Giá! Thật đầy đủ, nếu muốn thấy Thế Tôn thì Như Lai hiện tại đang ở nơi vườn của ta.

Tát Giá đáp rằng: Tất cả đồng đến vậy.

Lúc bấy giờ Đại Vương cùng với tất cả quyền thuộc đại thần nhân dân rất là cung kính. Từ ngoài thành, Đại Vương nói lớn rằng:

Ngoại trừ những kẻ phạm tội sát, trong thành tất cả các nam tử và nữ nơn, đồng nam đồng nữ sau khi nghe lệnh của vua rồi hãy tắm gội sạch sẽ, tắm hương hoa vào tóc vào mình sau đó ra khỏi thành, hướng về nơi vườn và chờ Đức Vua.

Lúc ấy thì Bát Thụ Đề Vương cùng với Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với các Đại Thần, Vương tử, binh lính; nội cung dâm nữ cùng với nhân dân lên ngựa đi quanh. Đại Vương oai đức. Vua có thần lực lớn. Nhà vua biến hóa, nhà vua vui tươi, kích động bảo cái phan lọng với trăm ngàn âm nhạc ca múa xướng lên, ống tiêu, ống địch phát ra nhiều tiếng hay lạ. Hằng trăm thớt voi ngựa dẫn đoàn ra đi. Dùng những loại vàng bạc để trang trí xe voi xe ngựa. Có 98 ức người vây quanh vượt qua và hướng về nơi Đức Thế Tôn. Đến rồi đánh lễ dưới chân Đức Phật rồi đi nhiều bên phải ba vòng, đoạn đứng lại nhìn thẳng. Tát Giá Ni Kiên Tử cùng với quyền thuộc cũng đánh lễ dưới chân Phật rồi đi nhiều qua phía phải rất nhiều vòng như thế, đứng yên chấp tay nhìn Phật không động. Lúc ấy Đại Đức Xá Lợi Phất thấy Tát Giá Ni Kiên Tử đến trước Phật và dùng mắt để chiêm ngưỡng Phật không cử động; sau khi thấy việc ấy rồi liền mới suy nghĩ rằng:

Vì lý do gì mà Tát Giá Ni Kiên Tử lại đến đây vậy? Sau khi nghĩ như vậy rồi mới hỏi Tát Giá Ni Kiên Tử: Này Tát Giá! Vì lý do gì mà đến nơi Như Lai vậy?

Tát Giá Ni Kiên Tử đáp rằng: Vì muốn nghe thấy Như Lai thuyết pháp vậy.



Đại Đức Xá Lợi Phát nói: Tôi chẳng thấy Phật cũng chẳng hề nghe pháp.  
Đại Đức tiếp: Tôi nay chẳng dùng tất cả pháp để thỉnh cầu nơi Như Lai.

Vì sao vậy ?

Ngài tiếp: Thấy sắc chẳng phải thấy. Đó là Như Lai. Thấy thọ tướng hành thức lại chẳng có tên, thì mới thấy được Như Lai. Chẳng thấy đất nước gió lửa, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy có cái ta, mới thấy được Như Lai. Chẳng thấy chúng sanh, chẳng thấy thọ mạng, chẳng thấy dưỡng dục, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy trượng phu, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy chỗ ta được, chỗ được thuộc về ta, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy nơi tướng, mới có thể thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phát tiếp: Chẳng thấy tất cả tướng, mới có thể thấy Như Lai. Chẳng thấy sự chấp trước, mới có thể thấy Như Lai. Thấy chẳng có một vật nào, mới có thể thấy Như Lai. Thấy được bản tánh của chính mình, tức thấy Như Lai. Thấy nhãn sắc lìa ham muốn, mới thấy được Như Lai. Thấy việc tai nghe không còn lời nói, mới thấy được Như Lai. Thấy mùi thơm nơi mũi không hòa hợp, mới thấy được Như Lai. Thấy mùi vị nơi lưỡi không còn nữa, mới thấy được Như Lai. Thấy thân khi va chạm không còn cảm giác nữa, mới thấy được Như Lai. Thấy ý không còn phân biệt nữa, lúc ấy mới thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phát nói: Này Tát Giá! Đó là cách thấy Như Lai vậy. Thế nào là thấy Như Lai vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Đại Đức Xá Lợi Phát, chẳng có loại nào thấy hết, tức thấy Như Lai. Cũng chẳng phải tánh mà thấy Như Lai. Phi tướng phi vô tướng, phi pháp phi vô pháp, phi thật phi bất thật, phi cảnh giới phi bất cảnh giới. Phi tư duy phi bất tư duy. Chẳng phân biệt cũng chẳng phải chẳng phân biệt. Chẳng phải hữu vi cũng chẳng phải vô vi. Chẳng phải vật cũng chẳng phải chẳng vật. Chẳng nhóm họp, chẳng chia ly. Chẳng sắc, chẳng thọ, chẳng tướng, chẳng hành, chẳng thức. Chẳng giữ lấy, chẳng phải chẳng giữ lấy. Tức là có thể thấy Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phát nói: Này Tát Giá! Những việc như thế có thể thấy Như Lai. Này bậc trượng phu! Thế nào là việc có thể thấy được Như Lai u ?

Tát Giá đáp rằng: Đại Đức Xá Lợi Phát! Tôi chẳng dùng sắc để thấy Như Lai; cũng chẳng lìa sắc để thấy Như Lai. Lại cũng chẳng làm cho sắc mất đi để thấy Như Lai. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Chẳng dùng thức để thấy Như Lai. Chẳng lìa thức để thấy Như Lai. Lại chẳng hoại thức để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt hiện tại để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt đời trước để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt cõi âm để thấy Như Lai. Chẳng phải phân biệt cảnh giới để thấy Như Lai. Tôi đã thấy Như Lai như vậy đó.

Tôi thấy tất cả lời nói chẳng phải lời nói, tức thấy Như Lai. Tôi chẳng thấy lại chẳng phải chẳng thấy. Chẳng phải có mà cũng chẳng phải chẳng có. Chẳng phải phân biệt mà cũng chẳng phải chẳng phân biệt. Chẳng suy nghĩ, chẳng tranh luận, chẳng nảo phiền, chẳng khởi lên, chẳng giữ, chẳng bỏ, chẳng hí luận. Chẳng làm sự suy nghĩ mà cũng chẳng phải chẳng làm sự suy nghĩ. Chẳng tạo nên vật mà cũng chẳng phải chẳng tạo nên vật. Chẳng phải có động tác mà cũng chẳng phải chẳng có động tác. Chẳng thấy việc có làm mà cũng chẳng thấy chẳng có việc có làm. Chẳng thấy không có cảnh giới mà cũng chẳng phải chẳng thấy không có cảnh giới. Chẳng có ngôn ngữ mà cũng chẳng phải chẳng có ngôn ngữ. Ấy là thấy Như Lai vậy. Lìa tất cả lời nói đàm luận, âm thanh, tức thấy Như Lai vậy. Lại cũng chẳng thấy gì cả. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát thấy Như Lai như thế, thì tôi cũng lại thấy Như Lai như vậy.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng: Ta đây cũng thấy Như Lai như vậy đó. Nhưng người vì sao muốn nghe thuyết pháp vậy ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Nếu tôi nghe được Như Lai thuyết pháp. Từ pháp ấy sẽ sinh ra tướng hoặc chẳng tướng.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát đều từ lời nói ấy mà sinh ra pháp. Cũng chẳng chấp trước lại chẳng sanh suy nghĩ.

Vì sao vậy ?

Vì lìa pháp suy nghĩ vậy.

Ngài Xá Lợi Phất nói rằng: Nay Tát Giá! Chẳng phải vì muốn nghe pháp mà đến Như Lai sao ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Tôi chẳng cầu pháp mà cũng chẳng phải chẳng cầu pháp nên mới đến Như Lai.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Phàm kẻ cầu pháp có nghĩa chẳng cầu tất cả pháp. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Phàm kẻ cầu pháp chẳng đến trước Phật để cầu chẳng đến pháp để cầu, chẳng đến trước Tăng để cầu. Chẳng biết khổ công để cầu. Chẳng mất niềm tin mà cầu. Chẳng phải vì tu đạo mà cầu. Chẳng phải không còn sự hiểu biết mà cầu. Chẳng qua khỏi dục giới, qua khỏi sắc giới, qua khỏi vô sắc giới mà cầu. Chẳng cầu sanh tử. Chẳng cầu Niết Bàn. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Hãy nên biết rằng: Tôi chẳng phải cầu một pháp nào cả mà đến nơi Như Lai.

Ngài Xá Lợi Phát bảo: Vì nhân duyên gì mà nói lời như thế ?

Tát Giá đáp rằng: Lại tánh của pháp giới chẳng có nhân duyên; chẳng phải chẳng có nhân duyên, lại cũng chẳng được vậy.

Ngài Xá Lợi Phát nói rằng: Nay người đang lưu chuyển vào con đường nào ?

Tát Giá thưa rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nếu có con đường nào đó tức có tôi lưu chuyển. Nếu có sự sanh ra nào đó; tức tôi có sanh. Nếu có việc ra đi nào đó; tức tôi có chết. Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Tất cả các pháp đều chẳng đến cũng chẳng phải mất còn.

Ngài Xá Lợi Phát nói rằng: Nay Tát Giá! Như Phật đã dạy: Nay các Tỳ Kheo! Sanh già bệnh chết vậy.

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Tất cả chúng sanh đều nương vào con đường hay nơi kiêu mạn. Phá hoại sự nương nhờ đó, Đức Như Lai Thế Tôn mới dạy như thế. Phật Pháp, Như Lai tánh chẳng có sự sanh già bệnh chết như thế.

Ngài Xá Lợi Phát đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Tát Giá! Nay người đang nói Đại Thừa hay phân biệt nghĩa vậy.

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nay tôi muốn biết nghĩa ấy là thế nào? Vì sao gọi là phân biệt ?

Ngài Xá Lợi Phát nói rằng: Nay Thiện Nam Tử! Ta đã chẳng nói ta nay muốn nghe. Nay Thiện Nam Tử! Ta đang diễn thuyết. Nghĩa này thế nào ? Phân biệt những gì ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Nghĩa là chẳng có lời nào để nói nữa. Nếu có lời nói tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa là chẳng thể nói gì cả. Nếu có lời nói tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa chẳng nói lời nào, mà có lời nào tức có phân biệt. Lại cũng có nghĩa, chẳng có sự động tịnh, không có những hí luận, chẳng có phân biệt, chẳng có trang nghiêm. Chẳng có vật nào, chẳng có điều tôi nghĩ đến. Chẳng dùng mảnh, chẳng thể lấy, chẳng thể thấy. Chẳng thể ở yên, lìa xa tất cả những lời nói về nơi ở yên. Lại có kẻ phân biệt rằng: Sự suy nghĩ nhiều, đến đi nơi tâm người khác. Lại có nghĩa rằng vì tên gọi mà có sự phân biệt. Kẻ phân biệt có nghĩa là lời nói pháp ấy vui hay không vui. Thưa Ngài Xá Lợi Phát! Đây là nói tóm lược nghĩa ấy về phân biệt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn tán thán Ni Kiên Tử. Lành thay! Lành thay! Nay Thiện Nam Tử! Như ta đã nói: Khi nói pháp này có 3.000 Thiên Tử chứng được

vô sanh pháp nhãn. Hai vạn chúng sanh khi nghe được việc biện luận này phát u vô thượng chánh giác đạo tâm.

Lúc bấy giờ Ngài Đại Đức Mục Kiền Liên bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Có phải Tát Giá Thiện Nam Tử này là giả trang y phục của Ni Kiền Tử hóa hiện thành chúng sanh chăng ?

Phật bảo Ngài Mục Kiền Liên rằng:

Hãy nghe việc này: Tất cả trời người đều đang mê hoặc. Tuy nhiên chỉ trừ các vị Đại Bồ Tát. Mục Liên hãy lắng nghe ta nay nói đây. Tát Giá Ni Kiền Tử có nhiều loại hình tướng uy nghi cũng đã có một ít phận sự giáo hóa chúng sanh.

Này Mục Liên! Nay Tát Giá mặc y áo ngoại đạo; nhưng đã giáo hóa chúng sanh rất nhiều như núi Tu Di. Nay lại phát tâm vô thượng chánh chân, mặc y phục như thế để hóa hiện ra trong 4 châu thiên hạ nhiều vô số chúng sanh phát u vô thượng chánh chân, làm hình tướng xuất gia ngoại đạo để hóa độ 84 Hằng Hà Sa chúng sanh và khiến các chúng sanh ấy phát tâm vô thượng đạo. Hiện ra hình tướng Thanh Văn hóa hiện cho 10 Hằng Hà Sa chúng sanh. Khi qua Thanh Văn thừa rồi lúc ấy mới hiện trở lại để giáo hóa chúng sanh phát tâm cầu vô thượng đạo. Làm hình tướng của bậc Duyên Giác giáo hóa chúng sanh nhiều vô số. Khi mặc y phục của Bồ Tát cũng đã giáo hóa chúng sanh nhiều vô số kể. Cũng có lúc hiện thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Chuyển Luân Vương, thân Hộ Thế. Lại cũng có thân của Khẩn Na La, cũng có thân A Tu La, Ca Lâu La, Ma Hầu La. Lại có thân người, thân chẳng phải người. Thân nam tử, thân nữ nhơn, thân đồng nam, thân đồng nữ; thân trời lại sanh lên Trời làm chư Tiên. Lại có hình tướng thiếu niên của Bà La Môn. Lại làm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.

Này Mục Liên! Tát Giá Thiện Nam Tử giáo hóa chúng sanh nhiều như thế đó.

Lúc bấy giờ Ngài Mục Liên mới bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Có phải Tát Giá Ni Kiền Tử đã phụng sự cúng dường bao nhiêu Đức Như Lai nên mới được như vậy ?

Phật bảo Ngài Mục Liên rằng:

Nếu mà hư không có biên giới thì không ai có thể được như Tát Giá Ni Kiền Tử đây. Vì đã cúng dường nhiều loại khác nhau lên chư Phật Như Lai nên mới được như vậy.

Này Mục Liên! Nếu mà biên giới của đất đai, nước non, gió lửa và biên giới của chúng sanh có, thì không ai có thể được như Tát Giá Thiện Nam Tử đây. Vì đã phụng sự cúng dường chư Như Lai nên mới được như vậy.

Lúc bấy giờ Ngài Đại Ca Diếp nghe việc Tát Giá Thiện Nam Tử nên mới nói rằng: Thiện Nam Tử này nhờ đã cúng dường nhiều Đức Phật nên với công đức này mà thành tựu được như vậy. Nhưng tại sao không thành được vô thượng đạo ?

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Ca Diếp! Nếu có bồ đề thì có kẻ giác ngộ bồ đề. Ta nay đương giác ngộ đây.

Đại Đức Ca Diếp nghe Tát Giá nói hàng hà sa đẳng Bồ Tát Ma Ha Tát đã phát nguyện thành chánh giác, giác ngộ vô thượng đạo, đã giác, nay giác và sẽ giác.

Tát Giá đáp rằng: Thưa Đại Đức Ca Diếp! Vì chúng sanh kiêu mạn cho nên mới như vậy. Trong nghĩa thứ nhất này không có Bồ Đề cũng chẳng có giác Bồ Đề.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Ca Diếp: Bồ Đề là vô vi, lìa tất cả sự đếm số. Bồ Đề chẳng có hình tướng, chẳng thể thấy được. Bồ Đề chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ, chẳng phải trắng, chẳng phải tím, chẳng phải nâu, chẳng có hình tướng. Không có gốc, không có hình, qua khỏi các tướng, chẳng có nơi dừng nghỉ; lìa tất cả nơi dừng nghỉ. Chẳng có và lìa tất cả có. Phi tướng, lìa tất cả tướng, không có sự nói năng, khẩu nghiệp cũng không còn nữa. Chẳng thấy chẳng gom lại cũng chẳng có vật gì cả. Chẳng tối, chẳng sáng, chẳng có hình cũng chẳng có cốt. Chẳng thể nói được và cũng chẳng thể nói được. Chẳng va chạm, chẳng biết, chẳng nghe, chẳng có tiếng, chẳng có câu; chẳng trời, chẳng buộc, chẳng mở ra, chẳng nhiễm vào: chẳng sân, chẳng si, chẳng tất cả mọi việc. Chẳng phải giả danh mà cũng chẳng phải phải chẳng giả danh. Thưa Đại Đức Ca Diếp! Tánh Bồ Đề lại có kẻ Bồ Đề. Chẳng có thân để mà giác. Lại nơi Bồ Đề chẳng có tâm để giác.

Vì sao vậy ?

Thưa Đại Đức Ca Diếp! Thân này si vô trí giống như cây cỏ bị tường đất đè lên cho nên không thể giác được. Nhưng ở đây Bồ Đề Tâm là không có sắc lại cũng chẳng thể thấy, cho nên không thể giác được Bồ Đề. Lại cũng chẳng có chúng sanh nào có thể giác được Bồ Đề. Thưa Đại Đức Ca Diếp! Tất cả pháp tánh đều như vậy cả. Lại nói lời rằng làm sao chẳng thành vô thượng đạo ư ?

Lúc bấy giờ Bồ Tát, Đại Thanh Văn chúng, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và Thích Phạm Hộ Thế mới suy nghĩ như thế này và liền bạch Phật. Nếu Ngài biết rõ tâm nghi của chúng con thì xin giải nghi và làm cho tâm nghi của chúng con tiêu trừ đi. Nay nói về Tát Giá Thiện Nam Tử một thời nọ sẽ thành vô thượng chánh giác. Thế giới ấy có tên gì ? Chúng Bồ Đề rồi danh hiệu như thế nào ? Trụ thọ được bao lâu ? Đại chúng được bao nhiêu ?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết được các Bồ Tát Thanh Văn, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di các vị Phạm Hộ Thế về tâm niệm ấy nên mới bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Tát Giá Thiện Nam Tử ấy trong Hiền Kiếp đã qua và trong vô lượng kiếp về sau, người ấy sẽ thành Phật hiệu là Thật Ý Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Thế giới của vị Phật ấy tên là Thiện Quán. Kiếp tên Diệt Lạt. Văn Thù Sư Lợi! Thế giới Thiện Quán ấy đoan nghiêm ái lạc; có bảy loại báu trang nghiêm chung quanh nước ấy nhiều ngàn lần. Tường vách cũng làm bằng bảy báu. Có trăm ngàn ao hào, trong ấy có 7 loại mùi hương và nước trong đó lúc nào cũng đầy. Lại cũng có trăm ngàn nơi cao ráo; nơi ấy cũng được làm bởi bảy chất lưu ly mà thành tựu. Có trăm ngàn vạn Diêm Phù Đà làm võng và làm trang nghiêm nơi ấy. Lại cũng có trăm ngàn bảo châu Ma Ni làm đài. Có trăm ngàn vạn ức Sư Tử Ma Ni bảo châu trang nghiêm làm lan can. Có trăm ngàn vạn ức phan lọng hình Sư Tử bằng Ma Ni bảo châu trang nghiêm nơi chỗ ngồi. Có trăm ngàn vạn những tràng phan bảo châu lớn, chiếu sáng tất cả. Trăm ngàn vạn chuông báu thoát ra những âm thanh vi diệu, tràn đầy trong hư không. Lại cũng có trăm ngàn vạn trân châu vàng bạc quý báu làm võng. Có hàng trăm ngàn loại phan lọng khác nhau.

Này Văn Thù Sư Lợi! Đó là Thế Giới Thiện Quán vậy. Nơi đó đất bằng phẳng. Cây quý bao bọc chung quanh, sanh ra cây cỏ mềm mại; những cỏ này đều mọc về phía bên phải, giống như màu sắc của Nan Đề Bạt Đán Không Tước; giống như áo trời. Cỏ này mọc đầy cả Thế Giới Thiện Quán này; làm trang nghiêm cả trăm ngàn vườn như thế tại đây. Cứ mỗi một vườn như thế lại có trăm ngàn vườn cây chung quanh rất trang nghiêm. Cũng có trăm ngàn vạn ao báu vây quanh trang nghiêm. Cứ mỗi ao như thế đều có 8 loại Lăng Ma Ni nơi đáy ao. Trên ao có những cây Diêm Phù Đà. Dưới đáy ao toàn bằng cát vàng. Nơi đó có nước 8 công đức, hoa quý bao bọc. Có Thiên Nga bơi lội và múa hát.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế giới tên là Thiện Quán kia có trăm ngàn vạn nước thành ấp thôn xóm làng mạc được bao vây chung quanh. Cứ mỗi một thành lớn như thế có trăm ngàn thành vây quanh trang nghiêm; các thôn ấp tụ lạc cũng lại như vậy. Trong tất cả các nước, thành, ấp, thôn, tụ lạc ấy nam nữ đều đầy đủ.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trong thế giới tên là Thiện Quán đó là 4 châu thiên hạ. Tên là Thích Ý Kiến, rất là đặc biệt. Nơi ấy thật là trang nghiêm, thật là

phong phú vui vẻ; nam nữ cũng nhiều. Nơi đó có Thật Ý Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đang sanh ở đó.

Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Thật Ý Tướng Vương Như Lai ấy xuất sanh từ dòng dõi Bà La Môn. Mẹ tên là Dũng Mãnh cũng giống như tên của mẹ ta bây giờ gọi là Ma Ya vậy. Cha tên là Phạm Ma Bà Tú, cũng giống như cha ta tên gọi là Tịnh Phạm. Ông ta có một người con tên là Biến Thịnh cũng giống như ta có con tên gọi là La Hầu La vậy. Có người vợ tên là Đại Ý cũng như ta có vợ tên Da Du Đà La. Cũng có dì tên là Đại Xứng cũng như ta có dì tên là Ma Ha Ba Xà Ba Đề Kiền Đàm Di. Vị Phật Thế Tôn ở xứ ấy có đệ tử tên là Thường Thuận Hạnh cũng giống như ta có đệ tử tên là Siển Đà. Vị Phật Như Lai kia có một con ngựa lớn tên là Đại Lực. Thật Ý Tướng Vương khi xuất gia cũng giống như nay ta có con ngựa tên là Kiền Trắc. Vị Phật Như Lai kia có đạo tràng tên là Pháp Dũng. Vị Phật Như Lai ở nơi đạo tràng ấy đang thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đang có 80 ức cây Bồ Đề vây chung quanh rất trang nghiêm.

Này Văn Thù Sư Lợi! Lúc bấy giờ Đức Phật ấy không có ma mà cũng không có Thân chúng ma. Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Phật tương lai ấy Thật Ý Tướng Vương thành vô thượng chơn đạo rồi thế giới của Phật kia các chúng sanh mới dùng hoa hương và nhiều loại kỹ nhạc cùng những người ở đó đến Pháp Dũng đạo tràng cho đến trời A Ca Nị Tặc thân chúng cũng tụ họp; Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già tất cả cũng đều vân tập. Đông Tây Nam Bắc các Đại Bồ Tát cũng đều đến đó. Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Thật Ý Tướng Vương này sau khi đã chứng Bồ Đề rồi tại đại chúng ấy nói kinh này gọi là "Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa" có rất nhiều kinh điển khác vây chung quanh. Này Văn Thù Sư Lợi! Khi Đức Như Lai Thật Ý Tướng Vương thuyết kinh ấy rồi hằng hà sa chúng sanh chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề không thối chuyển.

Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Như Lai Thật Ý Tướng Vương ấy không nói pháp tam thừa. Vì thế giới Phật ấy không có Thanh Văn Duyên Giác. Nơi ấy chỉ có một thừa để hướng dẫn chúng sanh. Khi sanh về thế giới ấy. Văn Thù Sư Lợi! Vị Như Lai Thế Tôn Thật Ý Tướng Vương kia khi nói pháp hội lần đầu có hằng hà sa Bồ Tát chứng được bất thối chuyển. Khi pháp hội thứ hai có 80 Na Do Tha Bồ Tát chứng được nhứt sanh. Khi pháp hội thứ ba có 60 Tàn Bà La (khoảng 10 triệu) Bồ Tát từ đó trở đi có rất nhiều Bồ Tát không thể đếm được, an trụ chẳng thoái, thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này Văn Thù Sư Lợi! Vị Phật Thật Ý Tướng Vương kia sau khi thành đạo rồi, thọ mạng có 60 trung kiếp. Sau khi Phật nhập Niết Bàn chánh pháp trụ ở đời 80 ức, trăm ngàn Na Do Tha tuổi. Xá Lợi của Phật kia cũng rộng rãi lưu bố khắp nơi giống như số lượng chúng sanh bên trên. Này Văn Thù Sư Lợi! Khi vị Phật kia thị tịch Niết Bàn đã giữ lấy tướng của Bồ Tát mà diệt độ và Đại Tướng Bồ

Tất ấy sau tu sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy đại chúng tâm sinh nghi hoặc, ai là Đại Tướng Bồ Tát lúc ấy mà sau Phật lại thành được bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy Đức Thế Tôn biết tâm của đại chúng nên tức thời bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đó là Tất Giá Thiện Nam Tử ngồi phía trước với thân hình là tiểu đồng tử của ngoại đạo, tên thật là Thật Hoan Hi, trên tất cả các đồng tử khác. Ông ta sẽ thành Phật, hiệu là Đại Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Thế giới của Đức Phật kia cũng trang nghiêm như vị Như Lai Thật Ý Tướng Vương ấy không có gì sai khác cả. Khi đại chúng nghe vị Phật kia có công đức trang nghiêm như thế ở trong hội chúng 60 ức, trăm ngàn Na Do Tha các Bồ Tát cũng đều phát tâm nguyện sanh thế giới của Đức Phật kia. Các vị ấy bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Khi Đức Phật Thật Ý Tướng Vương thành Phật rồi chúng con sẽ sanh về thế giới của Phật ấy.

Thế Tôn liền thọ ký cho sanh nước kia.

Có 80 ức Ni Kiên Tử cũng đồng xưng lên rằng:

Kính bạch Thế Tôn! chúng con lại cũng muốn sanh nơi nước của Phật kia. Phật đã thọ ký cho tất cả sanh sang nước kia.

Từ trên không trung có 90 ức, trăm ngàn Na Do Tha cùng chư Thiên Tử v.v... nói lời như thế này:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Khi Phật Thật Ý Tướng Vương thành Phật rồi chúng con sẽ sanh nơi kia và vào nơi thế giới Thiện Quán ấy và sẽ thấy những công đức trang nghiêm. Sau khi Phật thọ ký rồi, tất cả Thiên Tử lại cũng được sanh vào thế giới Thiện Quán ấy và phụng sự Phật kia.

Khi các Thiên Tử phát nguyện sanh vào thế giới Thiện Quán ấy, thành được Vô Thượng Đạo. Các vị ấy đều có tên khác nhau và cùng một thọ mệnh. Tức thời 3 ngàn đại thiên thế giới 6 loại chấn động. Từ nơi đất tự nhiên mọc lên trăm ngàn Na Do Tha hoa sen quý. Diêm Phù Đà làm lá, lấy Lưu Li Ma Ni làm đài. Xa Cừ làm lá, Lưu Ly làm cọng. Trong các hoa sen này có Bồ Tát thị hiện ngồi kiết già pho tượng hảo trang nghiêm cung kính lễ Phật. Sau đó dùng nhiều anh lạc long võng để cúng dường Đức Phật. Tất cả đều nói: Tất cả chúng con tại thế giới của Đức Phật khác giao động khi nghe nói kinh bất khả tư nghĩ Bồ Tát công đức này, cho nên chúng con sang đây, gặp Đức Thế Tôn đánh lễ và đi nhiễu về phía phải. Lại cũng thấy được Tất Giá Thiện Nam Tử và các đại chúng. Lại thưa Phật rằng: Có bất khả tư nghĩ các nước Phật, có vô số chúng



sanh khi nghe kinh này rồi liền chứng được vô thượng đạo. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta nghe nói nghĩa này  
Nhất tâm chớ loạn niệm  
N hư Lai nói chẳng dối  
Đ iều Ngự chẳng nói khác  
Tát Giá Phật ra đời  
Nhiều ức kiếp về sau  
Hiệu Thật Ý Tướng Vương  
Kiếp sạch chẳng dơ nhớp  
Chẳng có dâm dục thảy  
Cũng chẳng có lỗi lầm  
Lại cũng chẳng ngu si  
Kiếp đó chẳng tham đắm  
Thế giới tên Tịnh Quán  
Nhiều màu sắc trang nghiêm  
Người trời vui xem nghe  
Đ iều Ngự ở trong đời  
Từ đài quý nhìn xem  
Đang có nhiều nghiêm tịnh  
Diêm Phù vàng vây quanh  
Tiếng hay nghe vừa ý  
Hiện Sư Tử bảo tràng  
Sắc trân bảo quý giá

Tường vách đều trên bảo

Nơi ấy có đức trời

Nơi ấy có ao hồ

Tất cả đều trang nghiêm

Hoa sen xanh trắng khắp

Nước tám mùi đầy cả

Nơi ấy bốn Thiên Vương

Tên là Thích Ý Kiến

Thiện thế sanh thành ấy

Từ dòng Bà La Môn

Mẹ tên là Dũng Mãnh

Cha Phạm Ma Bà Tú

Tên con Biển Danh Thịnh

Như con ta La Hầu

Hoàng hậu vị vua kia

Tên gọi là Đại Ý

Như vợ ta Da Du

Dì ruột tên Đại Xứng

Như nay dì của ta

Tên gọi Kiều Đàm Di

Thị giả tên Thuận Hạnh

Đang làm thị giả Phật

Cùng với Đức Phật ấy

Như ta có Siễn Đà  
Ngựa quý của vua kia  
Có tên là Đại Lực  
Đưa Đức Phật xuất gia  
Như ngựa Kiên Trắc vậy  
Đạo tràng Như Lai kia  
Có tên là Pháp Dũng  
Tám mươi ức trăm ngàn  
Cây báu vây chung quanh  
Đức Phật ngồi nơi ấy  
Thật Ý chẳng ai bằng  
Vô Thượng chánh đẳng giác  
Dưới cây kia giác ngộ  
Chẳng tà ma quấy nhiễu  
Cuối cùng chẳng nghiệp ma  
Nơi đất Phật chẳng hại  
Lại chẳng có phàm phu  
Nơi ấy có chúng sanh  
Làm người trời công đức  
Hoa báu cùng kỹ nhạc  
Vang lên lời Thế Tôn  
Điều Ngự biết chúng hội  
Biết tâm họ thanh tịnh

Mới nói kinh tột này  
Có ức kinh chung quanh  
Nghe qua kinh này rồi  
Đức Thế Tôn nói pháp  
Nhiều ức chúng hằng sa  
Chẳng thể thoái Phật trí  
Chẳng có nghe thừa thóp  
Lại cũng chẳng Duyên Giác  
Chỉ toàn những Bồ Tát  
Thế giới của Phật kia  
Hội đầu của Thế Tôn  
Có đến hằng hà sa  
Công đức hải chẳng lụi  
Bồ Tát cũng rất nhiều  
Lần hai tám mươi Na Do Tha  
Tất cả được sanh chỉ một đời  
Lần ba sáu mươi Tần Bà La  
Hết thầy Bồ Tát nhiều lợi ích  
Hết sáu mươi bốn kiếp Đức  
Thiện Thệ thọ mệnh  
Khi Điều Ngự Niết Bàn  
Chánh pháp rộng lưu truyền  
Tám mươi ức ngàn năm

Pháp trụ Na Do Tha  
Xá Lợi có khắp nơi  
Nhằm điều phục chúng sanh  
Thế Tôn diệt độ rồi Thọ ký  
Tướng Bồ Tát Nay thành Điều Ngự đây  
Tên là Đại Trang Nghiêm  
Nơi trang nghiêm cõi ấy  
Làm lợi ích chúng sanh  
Làm cho đời giác ngộ  
Vô thượng đạo Niết Bàn  
Ta thấy nghe vô thượng  
Biết trong vô lượng kiếp  
Hà huống việc bây giờ  
Tất cả biết chẳng ngại  
Nên tin lời ta nói  
Nư Lai chẳng nói hư  
Giáo lý nơi ta dạy  
Lấy từ lời ta nói  
Nghe Thiện Thệ nói rồi  
Đại chúng sanh hoan hỷ  
Phát nguyện sanh nước kia  
Những người sanh nơi đó  
Nghe Phật thuyết pháp rồi

Sanh tâm chẳng nhàm chán

Nay ta chỉ đường tốt

Vì phổ độ chúng sanh

Nên nói kinh vương này

Đại địa sáu loại động

Trong hoa có Bồ Tát

Chấp tay lễ Điều Ngự

Lành thay độ phàm phu

Hay nói pháp chẳng nghĩ

Phật nói pháp ta nghe

Xa lại cũng pháp này.

Lúc bấy giờ tất cả đại chúng đều một lòng hoan hỷ tung hô vui mừng thọ trì, chỉ giữ lại một áo, ngoài ra đều dâng lên cúng Phật rồi nói lời rằng:

Thế Tôn xuất thế tái chuyển pháp luân, nơi Ba La Nại mà nói pháp. Nay cũng thế chuyển đại pháp luân. Chúng con mong Đức Thế Tôn làm cho chúng con đừng lìa những pháp báu như thế. Cũng đừng xa lìa tướng phàm phu này.

Lúc ấy trên không trung nổi lên nhiều loại nhạc trời, mưa xuống những hoa sen xanh vàng đỏ trắng xuống phía trước chân của Đức Phật. Chư thiên cùng thiên y từ trên không trung tự quay lại và xướng lên lời như thế này :

Này những kẻ phàm phu! Các người ở đời vị lai sẽ thành tựu bất khả tư nghì công đức. Cho nên nếu có thọ trì đọc tụng kinh này rất được lợi lạc và nên quảng bá rộng ra.

Sau khi nói lời ấy rồi, Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Các Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhon này nếu viết lại kinh này hoặc thọ trì đọc tụng được lợi ích và làm cho lan truyền mãi ra thì được những công đức nào?

Sau khi hỏi lời ấy rồi, Phật đáp rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có kẻ Thiện Nam hay người Thiện Nữ nào trong ba ngàn đại thiên thế giới này hoặc có chúng sanh nào từ có hình cho đến vô hình, có tướng cho đến không tướng; cho đến các chúng sanh ở các thế giới khác, chỉ có Phật mới có thể biết hết tất cả, sẽ làm cho những người nào chưa được thân người sẽ được thân người. Sau khi thành vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi thì kẻ thiện nam người thiện nữ ấy cung kính cúng dường tôn trọng lễ bái tất các các vị Phật, làm cho được an ổn, thọ mệnh một kiếp.

Này Văn Thù Sư Lợi! Ý này nghĩa như thế nào ? Thì kẻ thiện nam hay người thiện nữ ấy với nhân duyên này được phước đức nhiều chăng ?

Văn Thù Sư Lợi đáp rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều. Kính bạch Đức Thiện Thệ! Rất nhiều. Nhiều không thể nào đo lường và tính đếm được.

Phật bảo rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Kẻ Thiện Nam hay người Thiện Nữ kia khi viết kinh hoặc thọ trì đọc tụng làm lợi lạc quảng bá rộng ra cũng nhiều phước đức như những kẻ Thiện Nam người Thiện Nữ kia cúng dường chư Phật vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi đáp rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Thật hy hữu thay. Ngài đã vì lợi ích của tất cả thế gian mà nói kinh điển này và vì cõi Diêm Phù Đề mà lưu bố kinh này lúc nào thì tốt ?

Phật bảo rằng:

Này Văn Thù Sư Lợi! Sau khi ta nhập Niết Bàn và lúc lưu bố Xá Lợi của ta, lúc ấy có 8 vị vua lấy hộp báu để đựng Xá Lợi của ta. Sau khi chia làm 8 phần rồi các vị vua này đều về nước của mình tạo dựng tháp báu và vua A Xà Thế sẽ lấy phần Xá Lợi thứ 8 của ta cúng dường hương hoa trang trọng và xây dựng ở phía ngoài thành Vương Xá; nơi đó yên ổn và nơi đó cũng có nhiều loại hương hoa vi diệu, làm những tràng phang bảo cái, rải hằng trăm thứ hoa, kết hằng trăm lồng đèn và tàng trử Xá Lợi nơi ấy. Chờ vua A Thúc Ca dùng vàng lá để viết kinh này xong rồi. Lúc ấy, này Xá Lợi Phật, tức sau khi ta nhập Niết Bàn 100 năm. Có vị vua tên là A Thúc Ca. Nhà vua xuất thân từ dòng dõi Mạc Sát Lợi làm vua cõi Diêm Phù Đề được tự tại làm chuyển luân vương ở 4 châu. Lúc ấy nhà vua sẽ tu niệm những pháp của ta đã nói và từ trong Phật Pháp chúng được tâm thanh tịnh.

Lúc ấy có vị Tỳ Kheo tên Nhon Đà Xá Ma chứng đại thần thông có đại uy đức nhiếp trì chánh pháp, trì kinh Phương Đẳng và vị này từ dòng dõi vua chúa xuất gia. Vào ra vương cung của vua A Thúc Ca. Nay Văn Thù Sư Lợi! A Thúc Ca vương sau khi đã công bố rộng rãi xá lợi của ta cho nên có nhiều tướng tài và quý nhơn giúp đỡ, đại vương oai đức trang nghiêm mang đến Vương Xá Thành rất nhiều hoa hương, hương bột và các loại kỹ nhạc để thiết lễ cúng dường, đào dưới đất lên để lấy hộp xá lợi và trong 7 ngày thiết nhiều lễ để cúng dường. Dùng tất cả hoa, hương, hương bột cùng kỹ nhạc để cúng dường và sau khi cúng dường rồi lúc ấy tùy theo từng loại người, từng nơi mà cho nghinh tiếp. Mỗi ngày, mỗi giờ như thế cho đến 84.000 Đại Tháp. Lúc ấy Ngài Nhon Đà Xá Ma Pháp Sư từ nơi hộp quý ấy mà cho xuất hiện kinh này và an trí nơi phương Bắc, ở đó có nhiều người cư ngụ. Kinh này lại cũng có rất nhiều người chưa biết đến; cũng chẳng có nhiều người giải thích; cũng có rất nhiều người chưa thọ trì; có rất ít người thọ trì kinh này.

Nay Văn Thù Sư Lợi! Kinh này đã để yên nơi hộp quý ấy. Vì sao vậy? Vì không có người thọ trì vậy! Không có người biết vật quý đó vậy. Nay Văn Thù Sư Lợi! Hãy biết rằng kinh này rất khó giải thích và khó tin tưởng; khó hiểu rõ ráo; kẻ bình thường thì rất khó để mà phát khởi lòng tin. Những kẻ bình thường thì ít hay trì tụng.

Nay Văn Thù Sư Lợi! Sau 50 đời nếu lại có người nghe kinh điển này mà giải thích cung kính, thì Văn Thù Sư Lợi cũng không nên nghi ngờ mà nên biết rằng người ấy đã cúng dường rất nhiều Phật, làm những hạnh lành cho nên mới được kinh Đại Thừa này. Đây là pháp khí chơn thật. Nếu có ai đó biên chép, thọ trì đọc tụng kinh này và làm cho lợi ích thêm ra thì chúng sanh đó nên tự biết rằng sẽ gặp được hằng hà sa Phật Như Lai vậy. Phụng sự cúng dường, đi theo bên phải để lễ bái hoặc thấy ta nơi nước ấy khi nói kinh này và thấy đại chúng.

Lúc ấy Phật bảo Ngài A Nan rằng:

Hãy vì sự lợi ích mà người nên thọ trì đọc tụng kinh này và hãy lưu ý không nên nói kinh này trước kẻ hạ liệt mà không hiểu rõ nguồn gốc vậy. Vì sao thế? Nay A Nan! Đó là công đức của Như Lai. Đó là bí mật của Như Lai. Đó là lời nói của Như Lai. Đó toàn là những pháp không tạp lục. Đó là ẩn chỉ của Như Lai.

Đó là Thắng Tài của Như Lai.

Nay A Nan! Hãy nên kiên trì đối với người nói dối. Chỉ trừ trưởng tử của ta mới có thể gìn giữ pháp tạng, hộ trì pháp tạng của ta cho mọi người mà thôi.

Ngài A Nan bạch:



Con trì kinh này rồi! Bạch Thế Tôn! Tên kinh này gọi là gì ? Vì sao phải thọ trì ?

Phật bảo An Nan rằng:

Tên kinh này gọi là "Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh". Cũng có tên là Như Lai Mật Xứ. Cũng có tên là Như Lai nói thuần pháp thanh tịnh. Lại cũng có tên Như Lai nói nhứt thừa. Lại cũng có tên Văn Thù Sư Lợi Sở Vấn. Cũng lại có tên Tát Giá Thọ Ký. Cũng có tên Tát Giá phẩm. Cứ như thế mà thọ trì. Sau khi Đức Như Lai nói kinh này xong có ba ngàn Na Do Tha chúng sanh chưa phát vô thượng đạo tâm nay liền phát tâm. Có sáu vạn Bồ Tát chúng được Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vô lượng chúng sanh thành định vô thượng đạo. Khi Phật nói kinh này rồi; Đại Đức A Nan Đà rất hoan hỷ vừa ý. Ngài Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử cùng với tất cả Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thích Phạm hộ thế thiên cùng với người đời nghe Phật nói rồi hoan hỷ tín thọ.

*(Phật thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện kinh - quyển hạ hết)*

---o0o---

*Dịch xong kinh này vào lúc 10 giờ sáng ngày 18 tháng 8 năm 2001 nhằm ngày 27 tháng Tư nhuận năm Tân Tỵ - Phật lịch 2545, tại thư phòng Chùa Viên Giác - Hannover - Đức Quốc, sau ngày tôn tượng Đức Quán Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn từ Việt Nam thỉnh qua an vị tại chùa.*

---o0o---

**Hết**